

Tản Mạn Garage Sale

Nguyễn-Phú-Long

"Con Sáu-Cân vừa ăn hết một bát cơm đầy, nó đưa tay chia chiếc bát không, gào thêm cơm. Đang bực mình, mẹ Bảy-Cân sẵn tay cầm đũa, bèn đập luôn con bé một cái vào khoảng giữa hai trái đào và hét lớn, "Con mẹ mày!". Có tiếng kêu "Đốp", chiếc bát không, từ tay con Sáu-Cân rớt xuống trúng ngay hòn đá lớn, thành mẻ một miếng to tướng, tiếp theo là cái tát làm con nhỏ ngã lộn nhào."

"Phong-tục thôn này có chỗ đặc-biệt là các bà sinh nở thường thích đặt tên tục cho con theo cái số cân lượng của đứa bé lúc mới lọt lòng. Lão Bảy-Cân cầm chiếc bát vỡ về ngồi trên bậc cửa hút thuốc, nhưng vì lo buồn quá thành quên cả rít, ánh lửa trong cái nõ đồng của cây điếu dọc trục Trương-Phi cứ yếu dần rồi tắt ngấm. Sáng sớm hôm sau lão Bảy-Cân lại như cũ, từ thôn Lỗ-Trần, lão bơi thuyền lên tỉnh xé chiếu mới trở về với cái bát đã chấp."

"Trong bữa cơm chiều hôm đó, lão nói với mẹ, bà cụ Chín-Cân, bảy mươi chín tuổi, rằng, chiếc bát đã đem lên tỉnh chấp, vì chỗ mẻ lớn quá, cho nên phải bắt tới mười sáu cái đinh đồng, mỗi cái ba đồng tiền vị chi hết bốn mươi tám đồng tiền tất cả."

Trên đây là đoạn kể trong truyện Sóng Gió của đại văn-hào Lỗ-Tấn, nói về thời-gian Hồng-Tú-Toàn khởi-nghĩa cuối đời Mãn-Thanh, bên Tàu, Giản-Chi dịch, Xuân-Thu ở Cali xuất-bản đã phơi bày cái hoang-mang, lo sợ trước cảnh loạn-ly với cuộc sống nghèo-nàn, thấp kém của gia-đình lão Bảy-Cân ở thôn Lỗ-Trần ven sông, nghèo đến nỗi có một cái bát ăn cơm đã mẻ cũng phải bơi thuyền mang lên tỉnh chấp lại mất

bốn mươi tám đồng tiền. Vậy thì làm sao ở đây có hiện-tượng garage sale như nhiều nơi chúng ta hiện đang sống bây giờ!

Bây giờ, mùa hè, vào những ngày cuối tuần thỉnh-thoảng hay thấy cửa garage một hai nhà mở rộng, ở đó người ta bày la-liệt, ngổn ngang đồ cũ với tấm giấy lớn, viết nguyệt-ch-ngoạc, sơ-sài, nét đậm " Garage sale " để tại nơi dễ nhìn ngõ-hầu lưu ý, mời gọi khách qua đường dừng chân mua bán.

Chủ nhà làm vậy để thải ra mớ đồ không còn dùng tới nữa, dọn-dẹp nhà cửa cho sạch- sẽ thoáng-đăng, mà ngược lại khách đến tham-quan thì có khi loanh-quanh lại nhìn thấy thứ còn cần. Người bán kẻ mua đều có lợi do giá-cả so với thương-trường thì cách-biệt một trời một vực.

Đôi khi "bảng hiệu" lại viết Yard sale. Bởi vì gia chủ có sẵn miếng đất trống bên nhà nên đã bày hàng ra đó cho rộng rãi, đi lại dễ dàng. Tương-tự ta còn thấy moving sale nữa và dù ai cũng hiểu tất cả chỉ là nơi bán đồ cũ, giá rẻ. Nghe moving sale có vẻ hơi đồ-sộ, to tát. Á nhà này sắp move đi nơi khác đây! Như thế hi vọng ở đó bán nhiều đồ hấp-dẫn hơn, xịn hơn, dễ deal hơn.

Thật sáng-sủa, rõ-ràng... mua bán hàng trong garage thì gọi là garage sale, ngoài vườn thì viết yard sale...cái tiếng Ấng-Lê quả là minh-bạch chặt-chẽ, tuy nhiên đôi khi nó cũng bị lụng-khụng phải dài dòng như trường-hợp diễn-tả khuôn, vác, đội, mang, xách, cầm, bưng...

Đạo qua những tư-gia bán garage sale chúng ta thường gặp nhiều nhất là loại hàng của trẻ em: Đồ chơi bằng nhựa xanh đỏ, xe đạp ba bánh, xe tập đi, bánh tròn, bóng bầu dục... nhưng nói chung thì ta có thể tìm thấy nhiều thứ khác nữa, thượng vàng hạ cám thôi thì đủ cả, như giày dép,

quần áo, ghê da, bàn gỗ, nồi niêu xoong chảo, bình thủy tinh cắm hoa, khung hình... lẽ dĩ nhiên toàn là second hand thôi!

"Ra đường thấy cánh hoa rơi.. cũ người mới ta " nhiều thứ sai rồi dùng lại cũng tốt chán tí như máy đồ làm vườn chẳng hạn. Có gã thanh niên vừa nhanh tay mua được cái cuốc, cái xẻng vác trên vai, nghênh-ngang, khiến vài "kẻ đến sau" nhìn theo tiếc hùi-hụi. Kia lại một vị lớn tuổi, tóc bạc phơ, cứ đứng ngấm khối cement đúc hình ngôi chùa cổ kiểu Nhật-Bản. Như thế là trong nhà này chắc có cụ cao niên cũng ưa thích nét đẹp phảng-phất Á-Đông, bây giờ chán rồi hay đã quy tiên rồi? Người đứng làm sao rõ được, mà chuyện đó ăn nhằm gì, bèn mua về tô-điểm vườn cảnh ở sau nhà cho "Có cây có đá sẵn sàng."

Mua bán kiểu garage sale không phải là một nghề-nghiệp thường-xuyên, chẳng chú trọng đến lời lỗ, nên chủ nhà phụ-trách điều-hành với tinh-thần luôn cởi-mở, dễ-dàng, bà kê cái bàn, cái ghế ngồi làm việc với ly cà-phê trên tay, ngó lảng-xãng chỗ nọ chỗ kia...một cụ già chống gậy lượm cái đồng-hồ để bàn, chạy pin tiến đến, bà đứng dậy, liếc nhanh vào miếng giấy nhỏ đề giá 2 đồng, cụ già cười cười, trả một đồng, rồi quay đi chẳng thiết-tha, làm bà chủ phải gọi lại, bằng lòng...vừa bán vừa cho ấy mà, giữ chỉ chặt nhà, có sai tới nữa đâu! Mới mấy mùa hè trước bà đã mở garage bán sale một lần. Tưởng vậy là yên ngơi đâu chỉ sau vài năm, đồ bất khiển-dụng lại ùn ùn chả biết từ đâu kéo về, nay phải làm thêm lần nữa...

Nói "đồ cũ chả biết từ đâu kéo về..." là bà chủ đưa-đẩy cho vui thôi, thì ngay như cái đồng-hồ nhỏ có chuông báo thức vừa bán với giá một đồng bà còn nhớ rành-rành chứ dù mấy năm cũng đã làm sao quên được. Hồi ấy con trai bà, đang ngồi lớp cuối bậc trung học, buổi sáng cứ ngủ li- bì, chẳng lo dậy sửa soạn tới trường, nên bà phải ra Sears tìm mua với giá 9\$99 (chưa

tới mười đồng!) để cậu ám bớt rời nhà quá trễ. Giấy biên lai còn ở trong kia. Thời-gian trôi mau quá, mới thoáng cái mà nay chẳng còn bao lâu nữa "thằng bé" đã sắp tốt-nghiệp đại học rồi!

Già và trẻ thật khác biệt, người nằm hoài ngủ chẳng được, kẻ thì mặt trời lên cao còn mê-mán đầu "ke" tới giờ xe bus vàng đang chờ ở bến-đợi. Lại nữa, người thì mới nghĩ đến chuyện đem đồ ra garage bán đã ngại, lũ nhỏ biết thì mừng. Hôm nay có em trong gia-đình thấy việc mua bán lạ lạ, vui vui bèn nhân dịp nghỉ học nên cũng chạy loanh- quanh giúp đỡ, đôi khi các em còn có sáng-kiến cũng kê cái bàn nhỏ, pha bình nước chanh, thả mấy cục đá bồng-bềnh để kiếm thêm chút tiền bỏ túi.

Nhiều người ngừng xe đến với garage sale thực sự không cần-thiết mua bán chi. Họ đi vòng vòng như tản-bộ gặp thứ gì hay mới "động não", nên mua chẳng? Mua về để chỗ nào? Đang tư-lự, thấy em nhỏ tập buôn bán thật hào-hứng, mặt trời mùa hè, lên cao, nhiệt-độ hơi nóng, bèn lấy ra mấy đồng tiền cắc mua một ly nước vừa uống từ từ vừa nói nho nhỏ, một mình: "Bên kia hàng mẹ, bên này hàng con..."

Đảo mắt qua góc đường đối diện, một dây máng nhiều bộ đồ lớn từ gốc cây dogwood sang tới cảnh xồi la-đà kia, bộ nào màu sắc cũng đẹp, cũng mới, dư dãi thăm cô xanh mượt-mà, lại xếp hàng ngay-ngắn nhiều đôi giày đàn-bà còn để nguyên trong hộp như chưa dùng tới làm ai cũng nghĩ ông bà chủ nhà đây phải là người giàu có, sang-trọng, quý-phái, dù không thể bằng phu-nhơn cựu tổng-thống Macos của Phi-Luật-Tân xưa, nghe nói bà Macos đã để lại khoảng hai ngàn đôi giày đủ loại mà chẳng nghe nói hai ngàn đôi giày ấy về sau ra sao!

Đôi khi đi trên đường, do những miếng giấy với mũi tên hướng dẫn gắn trên cột đèn, gốc cây, bãi cỏ cứ lần theo quẹo trái quẹo phải một lát là sẽ thấy nơi bán garage

sale. Cả con phố thường chỉ gặp một hai nhà mở garage sale âm-thầm lặng-lẽ. Nhưng có lúc dân cư-ngụ một vùng gần nhau cũng tổ chức khuôn đồ ra bán cùng một ngày gây nên cảnh nhộn-nhip đông-đúc người qua kẻ lại cười nói, xe đậu nối đuôi dài như con rắn hai bên lề. Cái nhộn-nhip đông-đúc ấy cũng hay diễn ra ở nơi khuôn-viên nhà thờ do các members tổ-chức. Họ chờ hàng tới, đứng bán, cuối ngày kiếm được bao nhiêu thường tình-nguyện cúng vào nhà thờ để dùng cho những ích lợi chung, một hành-động công-quả rất đáng khuyến-khích.

Nhớ hồi xưa, ở đất Nghìn Năm Văn Vật, trước cuộc đổi đời 1954, cũng thấy quang-cảnh như thế. Đứng ra còn sâm-uất hơn thế nhiều. Ngay cuối đường Khâm-Thiên cùng những con phố gần hồ Thiên-Quông, trường Anh-Văn Ziên-Hồng... mấy bác phu xích-lô dùng xe đậu rải-rác, miệng ngâm điệu thuốc rê phì phèo, mát ruột, ngắm những tà áo Lemur đủ màu sắc phơi diễn hấp-dẫn máng toòng-teng trên tàng cây phượng-vĩ, trong khi dân ta thì đầu tắt mặt tối tuôn ra vỉa hè bán đồ bán tháo mọi thứ có thể bán được với tinh-thần bỏ của chạy lấy người, trước khi hối hả xuống Hải-Phòng lên tàu há mồm đi cư vào Nam. Nhưng tại đó chỉ xảy ra một lần duy-nhất, không phải là garage sale, dù sau này, hàng năm "Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà-Nội."

Chủ nhà Garage sale rất tự-do, thoải-mái, không sợ xóm-giềng than-phiền, không cần patent, chẳng phải đóng thuế, thường bắt đầu làm việc từ sáng sớm, đến khoảng hai ba giờ chiều lúc khách qua lại đã thưa là ngưng. Nhưng ngoài việc móc túi đếm xem tiền bạc kiếm được bao nhiêu, một vấn-đề nhỏ sau cùng cũng cần giải-quyết, là, cuối ngày mấy món ế-ảm chẳng bán được phải gọi cơ-quan thiện-nguyện, cho người, cho xe đến chở tới trụ-sở mới xong.

NHỚ THI NHÂN

Ngâm vịnh xong lòng buồn man mác
Nhớ thi nhân tản mác khắp nơi,
Người thi xa lánh cõi đời,
Người đang lưu lạc phương trời xa xăm.

Nhớ thi nhân đau nằm bệnh xá,
Lái thuyền đời sức quá hư hao.
Trải bao sóng cả gió gào,
Trầm luân bể khổ khi nào mới ngưng?

Nhớ thi nhân không ngừng rên xiết
Trong ngục tù thơ viết hăng say,
Quyết tâm tranh đấu tới ngày
Nhân quyền toàn thắng, chung xây tình người.

Nhớ thi nhân than đời gian khổ,
Đường trần đi đầy hố chông gai.
Nỗi niềm biết tỏ cùng ai,
Giải bày tâm sự qua vài vần thơ.

Phượng Du Nguyễn Bá Hậu

(Paris)

Cơ quan thiện-nguyện bèn đem về vuốt-ve, lau chùi, o-bế lại, mã-giá rồi trưng-bày nơi cửa hàng với máy tính tiền, thu-ngân-viên, với tên hiệu Goodwill Store để ai shopping thì đến, khách mua lần này phải trả thuế cho chú Sam đảng-hoàng, hàng-hóa cứ đi lòng vòng hơi giống hai câu thơ trong bài Thẻ Non Nước của Tân-Đà: "Non xanh đã biết hay chưa ? Nước đi ra bể lại mưa về nguồn."

Thời buổi tân-tiến, nay mới phát sinh thêm hình-thức mua bán đồ cũ qua mạng điện-tử từ nhỏ như cây đàn, cái điện-thoại cổ đến lớn thí-dụ những loại xe hơi

đắt tiền còn cáu cạnh. Hình-thức này có lẽ thoát-thai bởi một tờ báo tuần chuyên đăng những quảng-cáo bán đồ cũ, bây giờ chẳng thấy nữa, muốn gì, hỏi đó cứ mua báo về, khoảng 50 xu, dò địa chỉ, số điện-thoại, món đồ mình cần, để rồi người mua kẻ bán hẹn-hò trực tiếp với nhau và như thế thì không thể kể là garage sale được.

Cũng chẳng kể là garage sale được, khi ta tới một nơi thường-xuyên bán những đồ cũ, mà lại cài rặng lược cả những cửa tiệm chuyên bán mấy mặt hàng mới tinh, đó là chợ trời. Vào chợ trời dù mua hay không có chợ bắt phải trả tiền như đi xem chớp-bóng ở rạp ciné vậy. Chợ trời là thương-mại, không mang tính tài-tử, nhất thời như garage sale.

Chắc mọi người đều đồng ý, bây giờ tất cả chúng ta sẽ chẳng ai bị rơi vào hoàn-cảnh sống bi-đát như hai bố con Chủ-Đồng-Tử đời Hùng-Vương thứ Ba! Nhưng cũng không nên nghĩ rằng: Nay ở nhà thì cần có giày đi trong nhà, tập thể-thao thì phải có giày thể-thao, giày đá banh, giày dự tiệc. "Hôm qua anh tới chơi đây, Giày jaune anh diện..." Hôm nay anh lại đến, anh phải mang đôi giày khác chứ!. Xỏ lại giày jaune ư? Quê chết! Thế là, chỉ với đôi giày đi dưới chân thôi, không biết bao nhiêu cho vừa.

Chẳng rõ có phải nhìn thấy cái tình-trạng nhiều-khê quá mức vậy không mà cụ Trần-Trọng-Kim (1883-1953) đã nhận xét qua câu viết trong tác phẩm Nho Giáo in lần đầu vào khoảng 1930, NXB Văn-Học đã tái-bản năm 2003 như sau: "Xét cho kỹ, sự tiến-hóa thái quá về vật-chất vị tất đã hay cho sự sinh hoạt của loài người."

Dù đã có tiếng chuông cảnh báo quý báu ấy, sự sinh-hoạt của loài người cứ thế tiếp diễn mãi. Hết lớp này tới lớp khác và lớp nào thì cũng bận-rộn, hối-hả, mệt-mỏi với thời-gian sống như bị lôi cuốn hết vào trong guồng máy. Guồng máy phát-triển kinh-tế?

Thực sự, thuê trước hoặc ngay cả bây giờ, một số đông-đảo chẳng thích bị bỏ vào cái guồng máy đó. Nguyễn-Bình-khiêm (1491-1585) đã bày tỏ: "Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ, Người khôn người kiếm chốn lao xao." Đọc hai câu thơ rõ ràng quan Trạng không dại, "người khôn" ở đây nhiều kẻ cũng muốn "dại" như Trình-Quốc-Công cho nó nhàn nhã nhưng khôn nổi, cũng còn phải tùy vào hoàn-cảnh, khả năng, tùy vào nhiều lý do này nọ, gia-đình, xã-hội ràng buộc. "Ồ trên trông xuống người ta trông vào". Nên ít kẻ đủ điều-kiện thoát ra để theo được lắm! Và cuộc sống vẫn cứ như dòng nước trôi khó cưỡng lại..

Một điều không chối cãi được, ai cũng biết, lệ thuộc vào vật-chất như thế cũng chẳng thoải-mái gì. Có khi nó làm cho người ta trở thành lẩn-thẩn, khó khăn, mất thì giờ. Nó đi ngược với tinh-thần đa năng, đa hiệu, tiện-lợi. Cuộc sống nhiều khi cũng cần thoải-mái, phiến-phiến đôi chút và nhiều lúc phải biết linh-động sử-dụng những gì có sẵn chứ.

Tỷ dụ, một buổi trưa, tự nhiên thấy sâu đời, có ông lão ôm cái chai ra chợ mua cân rượu đổ vào, mang về. Cái chai dùng để đựng rượu. "Rượu ngon phải có bạn hiền"...bèn ới nhau xếp vòng tròn, rượu vào lời ra, chén chú chén anh, tủy lúy. Rồi đến lúc hết sâu đời, "trời đất lẫn quay", bạn hiền chẳng thấy nữa. Sao "thằng chả" nói ngang quá xá vậy cà! Sẵn cái chai không, bèn choảng lên đầu kẻ bất đồng chánh kiến cho bõ ghét. Cái chai lúc đó chẳng phải để đựng rượu mà trở thành thứ vũ khí. Đây cũng là sự đa năng đa hiệu của cái chai.

Hình ảnh trên đây thường dẫn đến chuyện gặp phú-lít, đi nhà thương, giấy tờ, tiền bạc rắc-rối. Song phương diện khác nó thể hiện chút bộc-trực, chất-phác, xuề-xòa, vui vui, kỷ-niệm, có thể trở thành giai-thoại biết đâu! Nó đã từng sây ra nhất là ở quê-

THƯƠNG TRẬN ĐỊA

Nước mắt tôi nhỏ xuống phận người
Hồn oan gục ngã chiều Ba Mươi
Tháng Tư mất nước mồ phiêu dạt
Mãi mãi còn nguyên giọt máu tươi.

Ai về Xuân Lộc hư linh cảm
Núi Chứa Chan vùn vũ mây trôi
Chớp mắt thời gian đầu bạc trắng
Giọt sầu, giọt đắng, giọt đầy vơi.

Nước mắt tôi khô cạn không lời
Đường đi xa mãi quê hương ơi !
Tháng ngày màu trắng pha sương đục
Đốt nén hương lòng thương nước tôi.

Lai Khê còn đó rừng xanh thắm
Long Khánh xa xăm cuối nẻo trời
Người lính già nua thương trận địa
Mưa rơi, mưa rơi, chiều mưa rơi.

Đăng Nguyên

Virginia, 5-2014

hương yêu dấu mà giáo-sư Nguyễn-Văn-Trung thuộc trường đại học Huế trước 1975 có lần lấy làm thí-dụ trong một bài nói về tự-do.

Tóm lại garage sale là một hoạt động bình-thường, đại-chúng, nó luôn xảy ra tại những vùng đất người dân tương-đối sung-túc, và nó chắc chắn không là một hiện-tượng đặc-thù. Ở Việt-Nam cũng có một loại hoạt động gần như thế, cũng bán đồ cũ, cũng không hẳn là thương mại.

Trong sách Tìm Về Bản Sắc Văn-Hóa Việt-Nam của Trần-Ngọc-Thêm (Người từ

báo Góc-Nhìn) cho biết "người bán muốn bán nhanh lấy may cho việc làm ăn quanh năm, còn người mua tới chợ ra về không khi nào về tay không, người ta miệt-mài làm-lũi và háo-hức đi hàng chục, hàng trăm cây số... để rồi khi tan chợ lại miệt-mài quay về ." và sự điều-hành chỉ hơi khác thời, chẳng phải ở tư-gia, chỉ mở một năm một lần vào ngày cố-định, nơi cố-định, tên gọi là chợ viềng. Chợ viềng là danh từ chung chẳng có trong từ-điển, không hiểu nghĩa là gì.

Xin trích thêm một đoạn nữa trên báo điện tử của ông Thu-Tứ cho vấn-đề sáng tỏ:

"Chợ viềng Liễu-Đề họp ngày mùng 6 tết. Chợ viềng Lạng mở ngày 7 tháng Giêng. Chợ viềng Nam-Trực mở ngày 8 đầu năm mới. Chợ viềng bán cây giống, cây kiểng, thịt bò thịt bê thui bày la-liệt từ công chợ vào dài đến vài cây-số và nhiều nhất là bán đồ cũ. Người ta có thể mang đến chợ bất cứ vật dụng gì trong nhà đã qua sử-dụng, bất kể còn nguyên vẹn hay sút vỡ, từ quý giá như đồ thờ tới đồ thông thường đĩa chén, nồi mâm, bình vôi, bát đĩa..."

Ngẫm kỹ, garage sale ở đâu thì cũng là cách giải quyết một loại nhu cầu cần thiết cho đời sống khỏi tồn đọng. Cách giải quyết này đỡ phí-phạm, nhẹ nhàng, giản-dị, đại chúng, cũng hay, cũng tâm-lý, cũng thành-công. Và quan trọng là kẻ mua người bán hết sức hỉ hả, hài lòng, thân thiện. Lướt qua những hình ảnh trình bày về garage sale trên đây vậy là chúng ta đều biết cả rồi. Vào mùa hè nó còn diễn ra hoài hoài bởi cái lòng ham muốn của con người dư tiền của thôi thúc ưa hưởng thụ, ưa thay đổi, bởi cái cung quá nhiều so với cái cầu và bởi sự cạnh-tranh phục-vụ tìm hết cách lôi cuốn mời gọi triệt để của những nhà chế-tạo, nhà sản-xuất, nhà buôn.

Nguyễn-Phú-Long
(Virginia)

SANG HÈ

Trường Thy

Ngôn ngữ hàng ngày ta thường nói: xuân về, hè đến, thu sang, và đông tới. Ở đây khi có người nói sang hè, hẳn nhiên có mang một ý nghĩa nào đó. Phải chăng muốn nói ta đã từ những ngày mùa hạ quê hương với xóm giềng, phường phố bước sang khung trời hạ ly hương, trong những ngày lưu vong trên xứ người.

Hôm nay đây ngồi trên đất lạ, quê xa nói chuyện mùa hè, thực ra có những phân vân không biết bắt đầu ra sao, từ câu chuyện nào. Trong cái “thực ra” đó, dù bắt đầu bằng tự sự nào, cũng dẫn ta về với khởi đi từ những mùa hè ấu thơ, những ngày còn nằm trên võng nghe tiếng mẹ ru hòa nhịp theo:

- *tiếng võng trong nhà kéo kẹt đưa*
(Đoàn Văn Cừ)

và Anh Thơ phụ họa thêm:

- *các bà già đưa võng hát, thiu thiu*

Bên cạnh hạnh phúc của mùa hè ấu thơ ấy cũng không xóa đi những mùa hè bất hạnh, thiếu vắng niềm vui, và nhà thơ Đông Hồ đã viết lên tâm sự của trẻ mồ côi:

- ... *em nhớ: một buổi trưa mùa hạ*

- *buổi trưa nắng nê, trời oi ả*

- *tựa cửa lớp học em rầu rầu*

- *nghe tiếng riu rít đàn chim sâu*

- *trước sân bè bạn em nô đùa*

- *riêng em buồn cảm thân bơ vơ!*

Buồn vui gì đi nữa, tuổi thơ cũng tiếp nối một thời cắp sách, ngồi trong lớp học mà lòng bồn chồn, mắt cứ liếc nhìn qua song cửa rồi chợt thấy vui lên vì những bông phượng sân trường đã thấp thoáng báo

tin hè về, trên đường phố hay đâu đó vang khúc nhạc tung bùng với lời ca:

“trời hồng hồng... *sáng trong trong... ngàn phượng rung nắng ngoài song...*”

Những ngày còn trên quê hương, đối với thời tuổi trẻ, nói đến Hè không thể không nói đến mùa thi. Phượng vĩ đã mặc nhiên mang tên “Hoa Học Trò”, chia sẻ niềm vui với học trò trong nắng hạ, trong những ngày tạm xếp sách vở để vui với gió, với trăng, với khúc ca đồng dao, với chiều tắm mát nơi dòng sông, với sáo diều vi vu trên không trung, thì phượng cũng đã là tri kỷ của sỹ tử khi mùa thi bắt đầu:

- *hôm nay ngày thi*

- *bao nhiêu người đi*

và rồi cuối mùa thi cũng chỉ có hoa phượng thầm nói lên tâm sự học trò:

- *thi ơi là thi*

- *sinh mi làm chi?!*

Tuổi học trò là thế, thời học sinh là thế, hồn nhiên, ngây thơ, trong trắng, và nồng nàn như nắng hạ, song cũng nhiều âu lo trong tháng năm đèn sách.

Chu kỳ thời gian vẫn quay đều theo vận nước ố xuân vẫn qua, hè vẫn đến, thu vẫn sang, và đông vẫn về; tuổi trẻ học trò cũng trưởng thành đi vào cuộc sống.

Bao nhiêu thanh niên nam, nữ từ thập niên '50 đến '70 đã đằm đìa mồ hôi nơi các chiến trường qua những mùa hè, đã đẫm máu trên các chiến trường để bảo vệ tự do. Nói đến đây không thể bỏ qua mùa hè khốc liệt 1972 mà nhà văn Phan Nhật Nam đã đặt cho cái tên: “Mùa Hè Đỏ Lửa”. Mùa hè lịch sử ấy đã hùng lên nét kiêu hùng qua những vận tạm coi như là sử thi trong “Bài Ca Cổ Thành”(*)

Muôn năm dòng máu kiêu hùng

Tuyến đầu tổ quốc trùng trùng khói tên

*Cổ Thành đau uất ngày đêm
 Sói lang cộng phỉ làm hoen máu người
 Anh đi giao hẹn cuộc đời
 Thần Trời, Cọp Biển tái hồi vinh quang (**)
 - Giặc Hồ phơi xác ngổn ngang
 - Đem thân làm thú dã hoang bạo tàn
 - Nghe đây ó truyền thống Việt Nam
 - Không dung quý đở, vô thần, ngoại lai
 - Bước chân hùng giữa trần ai
 - Đôi tay dũng sỹ vươn vai phát cờ
 - Xua tan bè lũ cộng nô
 - Vùng lên đập nát ý đồ Mậu Thân
 * Thành Đinh Công Tráng, Quảng Trị
 ** Thiên thần mũ đỏ (Bình chủng nhảy dù),
 Thủy Quân Lục Chiến trong QLVNCH.*

Những mùa hè Việt Nam, dù là dĩ vãng trong tâm tưởng hay hiện thực của ngày hôm nay, vẫn là những mùa hè mang nét đặc thù; trong những gì gọi là độc đáo ấy vẫn nổi bật lên bóng dáng quê hương, tình yêu tổ quốc, và tình tự dân tộc.

Ta đã từng nghe tâm sự của người xưa qua những câu thơ:

*- đêm nghe tiếng quốc gọi vào hè
 - cái nóng nung người nóng nóng ghê!*
 và rồi cụ Tú Vị Xuyên cũng một lời than, than cho phận mình và phận đời:
*- trời không chớp bể với mưa nguồn
 - đêm nào đêm nao tở cũng buồn!*

Ngày xưa trên quê hương mỗi khi mùa hạ đến, rộn tiếng ve ngâm trên cành cây, tiếng đé kêu nơi vĩa hè v.v., những thanh âm đó cũng đã đi vào hồn thơ Nguyễn Khuyến trong “Đêm Mùa Hạ”

*- Tháng tư đầu mùa hạ
 - Tiết trời thực oi ả
 - Tiếng đé kêu thiết tha
 - Đàn muỗi bay toại tả
 - Nổi áy biết cùng ai
 - Cảnh này buồn cả dạ*

Ca dao vạt áo

*hè về trang sách ngủ yên
 sân trường hoa phượng lập tuyến ngôn buồn
 phố phường khép muộn hoàng hôn
 vi vu tiếng sáo chon von đỉnh trời
 ngập ngừng hoa nắng chiều rơi
 nhìn em môi tím trên đôi sim xưa
 áo em tà nắng nhạt thưa
 mong manh chiếc võng chiều đưa gió về
 nghiêng buồn lọc đãi đăm mê
 hồi sinh dấu tích môi thề đôi sim
 chân chim cánh vạc đi tìm
 trời khuya đất lạ màu sim ru hời
 một nửa hồn tím lên ngôi
 một nửa hồn xám đem lời đi rao
 đường quê hương kín lối vào
 con thuyền ngôn ngữ nghẹn ngào triều lưu
 tình tự vành nón nghiêng xiêu
 ca dao vạt áo hắt hiu trở mùa
 câu thề lời nói dối xưa
 đong đưa thế hệ lên vữa độ xa.*

xuân bích

- *Biếng nháp năm canh chày*

- *Gà đà sớm giục già*

Trở lại với “tiếng võng đưa” theo điệu ru bằng lời ca dao, Đoàn Văn Cừ đã viết:

- *nghe tiếng võng đưa*

- *ru hồn mơ*

- *trong lời thơ*

- *dân tộc*

- *mơ màng lắng nghe tiếng khóc*

- *của thời mặng sữa xa xôi.*

Và ngày nay những mùa hè nơi xứ người, đã xa rồi những ngày giành nhau chiếc dù trống để liệng quạ bàng nơi sân trường, cũng mất rồi những phút giây mà Jean Leiba (Lê Văn Bái) kể lại bằng thơ:

- *em nhớ năm em mới lên mười*

- *tóc em buông xõa chắm ngang vai*

- *ngây thơ nào biết em xinh đẹp*

- *cùng trẻ bên đường đánh chắt chơi*

- *anh đi qua đó đứng nhìn em*

- *em vút sành đi vội đứng lên*

- *dắt tay cười nói xô nhau chạy*

- *em vấp vào anh ngã xuống thêm*

Mấy ai còn lại những tờ “Lưu Bút Ngày Xanh”, những trang thư tình vụng dại thỏ ban đầu, hoặc những lời chia tay trên trang giấy màu ép hoa phượng đỏ tràn đầy tính học trò!

Tất cả chỉ còn là trong tâm tưởng, trong những phút giây hồi ức dưới nồng độ của nắng hè trên miền đất tạm dung này.

Diễn hình như ta thấy, khi có dịp bắt gặp tâm sự của một nhà thơ như Cao Đồng Khánh trong “Uân Tình Kê Xa Xứ”:

Tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế

Nắng rọi trong đầu những trắng bao la

Còn đôi mắt tôi ở Nhà Bè, ở Gia Định

ƠU Ngã Tư Bảy Hiền ly nước mía, má, môi

Em đạp xe mini trời gió mềm trong áo

Thành phố bập bênh trôi giữa nắng mênh mông

Sợi tóc chẻ hai gần đường xích đạo

Vạt áo sau lưng khép hở Sài Gòn...

Hè không hẳn chỉ với hoa phượng đỏ mang tình học trò, rục trời đô thị, mênh mang hè phố xưa như Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Sài Gòn, v.v.; trong cái tung bừng rục rờ của trời hạ với

“...cành mềm mềm... gió ru êm... lọc màu mây bích lọc qua màu duyên...” mà mùa hè vẫn thấp thoáng dung nhan màu tím, màu của yêu thương thâm kín, của nhẩn nha và l?m nhớ như những vết môi sim xưa ngày nào.

Và, nếu như tình cờ hay có dịp nào đó lạc vào một công viên đầy hoa phượng tím như ở thành phố Westminster, California, hãy để một mình trên biển hoa màu ấy mà tận hưởng cái buồn man mác đầy thi vị của xa xăm gần như mơ hồ năm tháng trong những ngày xa quê hương nhớ về...

TRƯỜNG THY

(Oklahoma)



Xuân Bích

KHOẢNG CÁCH

Đỗ Bình

Mới sang xuân, mặt trời đã lên cao mà Paris vẫn còn lạnh, những đám sương chưa tan khu chung cư ở phía Bắc ngoại ô Paris vẫn mờ sương, ánh đèn đường vàng vọt nhòa trong sương như vàng trắng tàn khuất mây. Căn hộ tầng trệt của chung cư gia chủ là một người A Châu, căn phòng âm áp được bày biện rất khang trang. Ông muốn ở đây đã lâu và sống một mình nên rất trầm lặng, thỉnh thoảng có ít người Việt Nam đến chơi, mỗi lần như thế căn nhà lại vang lên tiếng cười nói thật sinh động trái hẳn cái trầm mặc cố hữu. Người đàn ông đó có mái tóc bạc phơ, dáng người cao dong dỏng, nước da trắng, vàng trán rộng đã có nhiều nếp gấp. Khuôn mặt của ông tuy gầy nhưng sáng sủa vẫn cân đối với chiếc mũi cao, nhất là cặp kính cận dày càng toát lên vẻ thông minh trí thức. Tính ông rất vui vẻ, lại tử tế, hay giúp đỡ người bất luận là ai, quen lâu hay mới quen, kể cả những người chưa từng gặp mặt đến nhờ ông viết những đơn từ bằng tiếng Pháp hay chỉ dẫn những điều về an sinh xã hội rất phức tạp mà những người ngoại quốc sống trên đất Pháp thường gặp. Do đó ông được mọi người chung quanh yêu mến và nể trọng. Người trong chung cư gọi ông bằng lời rất thân mật là "bố già", những người ngoài phố gọi ông là giáo sư, và những người bạn thân gọi ông là cụ Giáo. Nghe nói hỏi còn ở quê nhà ông là giáo sư Đại học, đã từng du học ở Pháp và Hoa Kỳ và đỗ được hai bằng Tiến sĩ, vì thế đa số

những người trong giới quan chức của Miền Nam trước kia là học trò của ông. Vài ngày trước khi Miền Nam mất, đám học trò cũ có đến mời ông đi nước ngoài nhưng ông từ chối, viện dẫn là già rồi không muốn chết ở xứ người. Hơn nữa, ông cho rằng cả đời chỉ biết dạy học không hề dính dáng đến chính trị thì dù ai nắm chính quyền thì ông cũng thế. Sống ở miền nam suốt mấy chục năm, đã nhiều lần chính quyền Miền Nam mời ông ra tham chính nhưng ông đều từ chối. Ngày CS vào chiếm Sài Gòn, thấy xe tăng bộ đội trên đường phố ông có sợ nhưng không nao núng. Thuở đó với phẩm chất nhà giáo, tâm hồn thuần khiết đạo đức nên trong ý nghĩ của ông rất giản dị: "Một người không hề dính dáng đến chính trị, lẽ nào người ta lại đi hại một ông già?" Sau khi chính quyền Miền Nam sụp đổ, ông bị chính quyền địa phương kết án là gián điệp do Mỹ giải lại và bị bắt đi tù! Những năm ở tù đã làm ông sáng mắt, vợ ông ở Sài Gòn bị cướp nhà và bị đuổi lên vùng kinh tế mới! Sống trong cảnh cơ cực nghèo đói, lại không chịu nổi nơi hoang vu như thế, chỉ sau một thời gian ngắn, bà ngã bệnh, do thiếu thuốc men chữa trị nên đã chết! Khi người em dâu lên thăm nuôi báo tin, ông khóc rống lên như đứa trẻ, ông hối hận vì một phút quyết định sai lầm không chịu ra đi nên đã để khổ đến người vợ thương yêu nhất! Trở về lán ông than thở với bạn tù: "*Tôi già đến ngàn tuổi này mà còn u mê, anh ạ! Học cho lắm, thế mà vẫn bị chúng lừa! Bà nhà tôi cũng bị chúng lừa vì tin chúng sẽ thả tôi nếu chịu đi kinh tế mới. Vợ tôi chỉ muốn cho tôi được thả sớm nên đã nghe theo lời đường mật mà chết trong tức tưởi!*" Bạn tù thương ông cũng chỉ biết nhìn ông rồi thở dài trong im lặng!Thắm

thoát ông đã trải qua mấy mùa xa nhà, nếm đủ mùi tù và chịu đựng bao nhọc nhằn ; thế mà ông không hề hé răng than vãn, hay vì miếng ăn làm mất nhân cách một nhà giáo trước bao nghịch cảnh đầy ải đói khổ, có lúc ông muốn chết quách cho nhẹ tâm thân già, may mà chỉ là nghĩ vẩn, chỉ thoáng qua mà thôi. Ông làm sao có thể chết ở trong tù được ? Ông cần phải sống để xem đời sẽ ra sao, ai biết được chuyện ngày mai?. Dẫu sao sự sống vẫn quý; Ông chỉ ngậm ngùi cho ý nghĩa của sự tự do. Ở đây tự do đồng nghĩa với sự im lặng, nghĩa là chấp hành những mệnh lệnh của kẻ cai ngục! Ông nghĩ: **"Làm sao hiểu được tận cùng chữ *Biết* ?"** Có nhiều thứ ở trên đời dù cho thông minh và cố gắng học hỏi nghiên cứu nhiều thời gian đến đâu, thì vẫn chẳng bao giờ hiểu hết được! Những bằng cấp mà ông học hỏi và đạt được kể đã hết mức nhưng lại không đủ nhận biết mình bị gạt vì những cụm từ hoa mỹ: «**cải tạo**»?! . Đến khi đã vướng chàm, biết mình bị lừa thì đã quá muộn! **Bài học để đời này không những cho riêng ông, mà còn cho biết bao trí thức khoa bảng đã «mụ» như ông về Thiên Đảng Xã Hội Chủ Nghĩa! Họ đã vô tình tiếp tay với CS để xây dựng thiên đàng mộng mị, mà hôm nay đất nước nghèo đói, chính họ là những kẻ cầm cuốc cặm cuội trên những mảnh đất để bươi xới tìm củ khoai, củ mì để ăn trong các trại tù!** Chẳng cần học vị tiến sĩ, bài học đời quá đau ; cũng đủ để ông sáng mắt, thâm thía về sự độc tài toàn trị, do đó ông không thiết tha học tập để mau tiến bộ trở thành: thành viên xã hội. Cụm từ tiến bộ chỉ là cái bánh vẽ dụ những tâm hồn khờ khạo, những trí thức ngây thơ tin đó là cái «chia khóa» mở cổng tù. Thế rồi đến một ngày

ông vẫn được thả, lý do già yếu, bệnh tật. Họ thả ông và bắt buộc ông phải đi kinh tế mới chịu sự quản thúc của địa phương. Ông chép miệng nghĩ:«*Cái xã hội này ; đâu mà chẳng phải nhà tù! Thật là mỉa mai cho những danh từ trí thức, khoa bảng thường được người đời quý trọng nhưng nhà nước CS có xem ra gì đâu!*»

Không phải họ không biết ông là một giáo sư giỏi nghề, nhưng họ đâu có đào tạo ông, không những thế họ còn xem ông là gián điệp của Mỹ, thì làm sao dùng ông! Ở đất nước này người ta chỉ biết Đảng, người ta đồng hóa yêu đảng là yêu nước nên xúm nhau ca ngợi Đảng, và thích sống với ảo ảnh qua những chiến công chống Tây chống Mỹ, họ hô hào chống đến nỗi nhân dân nheo nhóc thiếu cả manh quần tằm áo mà đất nước nào hề có thật sự được độc lập tự do! Bao xương máu của người dân vô tội bị đổ trong cuộc chiến chỉ làm rạng danh cái thiên đường bịp!

Ông ngậm ngùi cho đất nước đang thiếu từng củ khoai, miếng sắn nhưng «*lại thừa*» những nhà khoa học, triết học, luật học, nghệ thuật..vv... Đã có Đảng, đảng kiêm hết, kiêm luôn chiếc thòng lọng xiết cổ dân! Khi ông hiểu và thâm thía sự tàn ác của chế độ Cộng sản thì đã muộn! Ông lúi thủi trong nông trường để sống qua ngày, rồi một hôm ông chợt khám phá ra một điều:«*Muốn tồn tại trước bạo lực để chờ cơ hội giải thoát, phải tự biến thành tượng đá.*»

Thật vậy, họ xem ông như loài cỏ mục, đồ phế thải, một người mất trí không còn năng lực lao động! Cũng nhờ thế mà ông lần mò về được Sài Gòn, ông tá túc nhà một người bà con để tìm đường vượt biên. Nếu so với những người bất hạnh khác từ kinh tế mới trốn về ông là một trong số

những người may mắn còn có thân nhân ở lại thành phố. Những người có dính dáng hay thuộc thành phần chế độ cũ muốn ở lại Sài Gòn giữa buổi giao thời không phải dễ, nhưng chẳng phải người nào được ở lại thành phố cũng dính dấp với những người phía kia. Đó là do sự mách bảo, được bà con ngoài Bắc chạy hàng xuôi vào Nam mách bảo: "*Phải thí cho cán bộ địa phương chút vàng, và đừng bao giờ tình nguyện đi kinh tế mới, cứ bám rễ ở lì thành phố rồi mọi việc sẽ qua!*". Do đó ông mới còn chỗ tá túc dù phải gặp những khó khăn về hộ khẩu. Cũng may nhờ có người em dâu rất tháo vát, trước kia bà ấy là dược sĩ, nay đổi nghề bán thuốc tây dạo ở chợ trời, giữa thời buổi củi châu gạo quế này kiếm đủ sống cũng là may! Có thể, bà mới có chút tiền nhét cho công an khu vực, công an phường họ mới làm ngõ cho ông Giáo.

Thời gian ở đây, ông Giáo gặp lại người anh cả, cũng là giáo sư dạy ở đại học Tổng Hợp Hà Nội, nay đã hưu trí. Ông ở ngoài Bắc đi cùng con gái vào thăm các em. Do hoàn cảnh chiến tranh, thâm thoát cũng đã mấy chục năm anh em mới gặp lại nhau, thế mà ngay phút đầu chiến tranh lạnh lại bùng lên. Hai anh em không biểu lộ sự hân hoan, hai người chẳng thèm nhìn nhau, họ tỏ thái độ dửng dưng, nếu trong lòng họ có mềm ra thì cũng chẳng ai biết. Những cặp mắt mờ mịt do thời gian đã làm nhạt tình anh, nhưng khi nhìn nhau vẫn chột lữa, thì làm sao lẫn được một giọt nước mắt!

Không gian trong căn phòng trở nên tĩnh lặng, không khí càng thêm ngọt ngào. Người em dâu thấy vậy vỗn vỗ:

-Anh Cả và cháu Ngọc đi đường xa, chắc mệt?

Người anh cả cười nói:

-Già rồi cũng mệt, thím út ạ!

Ông ngồi xuống ghế nói tiếp:

-Xe hỏa của xít ta còn tệ quá, đã chật chội nóng bức còn chạy chậm như rùa. Đã thế mà bà con ta lại ồn ào như cái chợ! Muốn chọn mất một tí nào có ngủ được!

Ông Giáo đứng bên cửa sổ hưởng mát lên hàng hoa giấy, bỗng nghe anh mình nói liền khẽ hứ giọng mũi không nói một lời, ông tiến lại đưa cháu, nét mặt của ông trở nên tươi sáng. Ông mỉm cười nhẹ đưa tay xoa đầu đưa cháu gái mà lần đầu gặp, sau đó gương mặt của ông lại lạnh toát, rồi bỏ lên lầu. Người em dâu thấy hai anh như vậy nên bối rối, liền mời ông anh cả và người cháu dùng chút bánh và nước ngọt, sau đó bà dẫn bố con họ lên phòng nghỉ, chỉ vào hai phòng. Ngọc nhìn phòng ngủ bày biện khang trang, bức tranh sơn dầu treo ngay trên đầu chiếc giường Hồng Kông trải drap trắng mượt, cạnh là chiếc đèn ngủ. Ngọc nói:

-Nhà thím sang quá Cháu cứ ngỡ mình đang sống trong phim...

Người thím mỉm cười không nói, bà chạnh lòng thương cho Ngọc, con của một cán bộ cao cấp mà lại bối ngỡ trước những thứ vật chất rất tầm thường ở Sài Gòn này. Ngọc chưa dứt bàng hoàng, bỗng ngược nhìn người thím và cảm thấy bà có một nét đẹp rất quý phái và tươi mát dù tuổi đã ngoài ba mươi, bà cũng đang ngắm nhìn mình với ánh mắt đầy tha thiết. Ngọc bên lên mắt hướng về bức tranh nói:

-Sài Gòn lộng lẫy và đẹp quá, thím nhỉ?

Ngày mai thím dẫn cháu đi dạo phố nhé!

-Nghỉ đi cho đỡ mệt, chút ra ăn cơm.

Ngày mai thím sẽ dẫn cháu đi dạo và sắm đồ.

Nói rồi bà khép cửa phòng cho Ngọc và xuống lầu đi thẳng vào phòng ăn làm cơm.

CHO TÔI TÌM LẠI

Cho tôi tìm lại vở học trò
Của người yêu dấu, của tôi xưa,
Ở đầu trang chữ in hai nét,
Ghi chút tình thơ dại đờn sơ.

Cho tôi tìm lại những con đường,
Có dấu chân tôi và người thương.
Những chiều mưa nhỏ rơi trên phố,
Tay nắm trong tay chẳng biết buồn.

Cho tôi tìm lại những hàng cây,
Tháng sáu mưa màu lá đổi thay.
Tôi đi e ấp bay tà áo,
Và mắt buồn như mong nhớ ai...

*

Hay là chỉ có những mùa hoa?
Ru lòng phượng thắm của đôi ta,
Chia tay thắm gửi lòng mong đợi,
Vọng tiếng ve sầu kêu thiết tha.

Hay là chỉ có những bồi hồi?
Chia tay người ở khúc quanh đời,
Như dòng sông nhỏ chia trăm ngã,
Đổ nhịp muôn trùng ra biển khơi.

Hay là cúi xuống ngậm ngùi thôi?
Bạn cũ, tình xưa, thất lạc rồi!
Trăm năm tiền kiếp sao không hẹn,
Để những bài thơ dang dở lời.

Nguyễn Mây Thu

(Paris, 13-05-2014)

Tiếng ho thúng thảng của người anh cả vang lên âm buồn có đoạn dài, có đoạn dứt khúc làm tiêu tụy thêm dáng vóc gầy gò lưa thưa nhúm tóc bạc phơ. Khuôn mặt của ông rất giống ông Giáo, nếu không lệch tuổi tác, người ta có thể lầm tưởng là anh em song sinh. Ở chung nhà cả tuần mà hai người vẫn tránh nhau. Nhưng hôm nay là ngày giỗ ông bà nên buộc lòng anh em phải ra cúng lễ và đối thoại nhau. Trước bàn thờ gia tiên, người anh môi run run, mặt xúc động lên tiếng trước:

-Chú vẫn khỏe?

Ông Giáo búng cặp mắt đỏ, đôi gò má run run, tiếng nói bỗng khàn xuống:

-Cám ơn anh cả tôi chưa chết!

Khuôn mặt người anh bỗng nhú lại:

-Sao chú lại nói thế? Chú còn giận anh hả? Chuyện của chú lúc trước...

Người em cau mặt, cắt ngang:

-Thôi, tôi xin anh đừng nhắc chuyện xưa!

Người anh quay mặt ra cửa, đầu giọt lệ trong khóe mắt, thôn thức giải bày:

-Chú trách tôi là phải. Nghe tin chú Út và chú bị đưa đi học tập, còn tím bị mất trên vùng kinh tế mới, tôi rất buồn! Tuy có nghề ngành và chẳng hiểu tại sao các chú lại chịu làm tay sai cho Mỹ để làm giàu?. Nhưng trong tình máu mủ gặp hoàn cảnh như thế thử hỏi làm sao mà tôi không đau lòng?!

Ông Giáo gằn giọng:

-Thôi, xin cảm ơn lòng tốt bác đảng của anh!

Người anh vẫn nhìn ra cửa trăm giọng nói:

-Mãi đến bây giờ, vào đây tôi mới vỡ lẽ, đã hiểu tất! Chú tha lỗi và thông cảm cho tôi, mấy chục năm bị bưng bít tuyên truyền, tôi đã hiểu sai! Tôi có mắt mà cũng như mù! Nhưng chú cũng chẳng hiểu Hà Nội

sau năm 1954, và người dân Hà Nội nghĩ gì? Chủ đừng tưởng một giáo sư đại học lâu năm như tôi là có quyền thế? Dưới Xã Hội Chủ Nghĩa người trí thức rẻ hơn Bèo!

Người anh quay mặt lại nhìn em, giọng lên vút :

Chủ tưởng những người vào đảng đều vì lý tưởng cao sao? Và cứ ở trong đảng là có quyền sao?

Ông hạ giọng nhân trần :

...Đành rằng phải phấn đấu mới vô được đảng nhưng trong đảng đâu phải ai cũng nhiệt thành cả?..Cũng có người này kẻ nọ chứ! Trừ một số ít lãnh đạo, quán triệt được đường lối tư tưởng chủ nghĩa Cộng Sản, còn lại hầu hết người ta chẳng hiểu gì về Cộng sản, họ vô đảng là chỉ hòng kiếm cơm, nhắm vào tem phiếu thôi. Hơn nữa không vô mà được há? Bộ máy đảng sẽ sẵn sàng nghiền nát những đối tượng tiêu cực. Họ trì triết phê bình rồi trừ dập có nước mà tự tử! Hồi năm 46 chủ mới qua Pháp, anh về, lúc ấy cả nước đang sôi sục khí thế chống thực dân thì anh cũng phải lên đường vào chiến khu như bao nhiêu người khác thôi. Chủ xem bản thân gia đình ta đây: Nào địa chủ, lại còn phong kiến quan lại theo Tây, cả anh lẫn chú và em Thảo lại du học Pháp, thuở đó Hà Nội có mấy người? Làm sao mà họ không phê phán về quan điểm lập trường của gia đình ta theo Pháp, Mỹ, khi mà em Thảo thì ở lại luôn bên Pháp, còn chú mang cả gia đình di cư vào Nam, dẫn theo chú Út, chỉ có Bố là ở lại vì bệnh tình lúc đó quá nặng nên không thể theo gia đình chú được! Và lại bố muốn yên nghỉ gần ông bà, do đó mẹ phải ở lại trông nom bố thì anh có muốn vào Nam cũng không đành! Chủ đi lúc ấy là phải, anh đã chứng kiến nào là chính

huân, nào là cải cách ruộng đất. Chủ còn nhớ, chính anh đã khuyên vợ chồng chú và chú út nên đi, đừng bịn rịn, bố mẹ ở lại đã có anh lo?...

Ông Giáo mặt cúi xuống, hình như đang xúc động. Người anh bước lại, ngồi xuống ghé, giọng bùi ngùi kể tiếp:

-Sau khi bố mẹ qua đời, tôi nào được yên thân. Bao nhiêu năm miệt mài trong chiến khu thế mà vẫn bị dòm ngó. Tôi bị người ta nói bóng gió, xô xiên nhiec móc nào là trí thức phản động, địa chủ cường hào, quan lại bóc lột, thân nhân bám theo Mỹ Diệm. Xuýt tí nữa thì bị dính vào vụ án "Nhân Văn Giai Phẩm". Tôi bị quy tội quan hệ với những người trí thức tiểu tư sản trong nhóm Nhân Văn. Chao ôi! Những người trí thức văn nghệ sĩ đó cũng bao nhiêu năm miệt mài trong kháng chiến, thế mà chỉ vì muốn bảo vệ chút tự do tư tưởng, tiếng nói riêng tư phát từ đáy lòng khác với đảng, mà bị trừ dập, họ sống dở chết dở! Tôi thật là may, Trời thương đã che chở mới thoát qua. Chủ đừng tưởng họ quên quá khứ của gia đình ta, dù tôi cũng đã đóng góp biết bao công sức trong thời gian kháng chiến! Có lẽ nhờ số ruộng đất của ông bà nội, ngoại cùng dãy nhà ở Hà Nội của bố mẹ đều dâng hiến tất cho nhà nước trước khi các cụ qua đời mà tôi mới được yên thân, nhưng họ vẫn ruồng bỏ như một thứ ghê lạnh! Kể từ ngày đó tôi quyết tâm vô đảng, tìm cái vỏ bọc che thân, và tôi đã lập gia đình, tuy muộn nhưng bớt bị dòm ngó. Mẹ cháu Ngọc là giáo viên nhỏ hơn tôi hai giáp tuổi, chị em sau bị chết trên đường sơ tán! Ngày hay tin các em bị đưa đi cải tạo, tôi có nhờ một vài người bạn thân tìm người chạy để bảo lãnh các em ra. Nhưng

họ khuyên đừng dính vào tội gián điệp và tâm lý chiến, nhất là lúc ấy nội bộ của các ông lớn đang phân hóa, người theo Tàu, kẻ theo Liên Xô, còn những ai đã từng vào công tác trong Nam đều bị nghi biến chất phục Mỹ. Do đó tôi đã ngần ngại không dám, khiến điều ấy dày vò tâm hồn tôi mãi đến hôm nay!

Nói đến đây, người anh ôm mặt nức nở gục trên đầu gối, kể tiếp:

-Năm ngoái anh có đi tàu hỏa ra Thanh Hóa, chờ ô tô vào tận huyện Như Xuân mất cả ngày đường, rồi còn băng rừng, vượt sông vượt suối suốt hơn 20 km mới đến được trại cái tạo Thanh Phong, chỗ giam chú út. Đây là khu vực thuộc biên giới Lào, hồi còn trẻ anh cũng đã đi qua, nhưng nay tuổi đã cao. Ôi thật là gian nan mới đến được. Nhưng khi đến nơi rồi mới đau lòng!...

Mọi người hoảng hốt. Người em dâu, mặt biến sắc chạy lại lay vai người anh cả hỏi giật:

-Chồng em ra sao?

Ông biết người em dâu đã làm nên vội vã nói:

-Chú ấy khỏe!

Mọi người có mặt đều thở nhẹ nhõm, ông ngâm ngùi kể tiếp:

-Anh nói là đau lòng không phải là chú út có chuyện gì, điều mà anh đau lòng là anh thân già, lận lộn đường xa đến thăm chú mà chú lại không chịu ra gặp, lấy cớ là bệnh. Anh lại quay lại huyện Như Xuân ngủ một đêm, hôm sau trở lại trại Thanh Phong nhờ đến người cán bộ trưởng trại, họ cho công an dẫn chú ra, sau đó công an rút lui để anh gặp riêng chú. Nhìn chú thiếu nảo trong bộ đồ tù mà anh đút ruột, hình ảnh

thời thơ ấu của chú bỗng hiện ra trong trí anh. Hồi đó anh em ta thường hay dắt chú đi chơi, mỗi lần như thế chú Út thường đòi ăn quà của những người bán hàng rong Bờ Hồ. Giờ, gặp mặt đứa em út thân yêu thì chú lại xem anh như kẻ thù! Dẫu xa cách mấy chục năm không gặp nhau, anh vẫn nhận ra chú vì chú út rất giống mẹ, dù lúc đó chú ấy để râu. Chú ấy cứ im lặng và quay đi không thèm nhìn mặt anh. Anh rất giận định quay về nhưng chợt nghĩ dù sao anh cũng là anh cả, lại hơn chú hai mươi mấy tuổi. Anh đắn đo chưa biết mở lời ra sao, chẳng lẽ anh em cứ ngây như tượng đá?! Anh cảm thấy sự bất hạnh cứ đeo đuổi gia đình mình mãi! Chợt anh nhớ đến bố mẹ, và anh liền hỏi:

Chú có muốn nghe chuyện bố mẹ mất ra sao không?

Quả nhiên mắt chú sáng lên và dồn dập hỏi anh. Các em có biết không, anh bật khóc. Anh khóc không phải là chú út nhắc đến bố mẹ mà anh khóc là tình anh em chưa dứt hẳn; vì còn chỗ dựa là cùng huyết thống. Anh kể cho chú nghe sơ chuyện gia đình. Anh em tâm sự cũng hằng giờ. Số quà mà anh mang theo, chú nhận hết, ngoại trừ ít sách về tư tưởng.

Chú nói:

-Anh Cà mang về những thứ này mà dùng, anh cần nó hơn em ở đây em đã dùng nó thế com hằng ngày nên phát ngấy!

-Nhìn thái độ khảng khái của chú, anh thầm cảm phục khí phách của chú. Nhưng thấy ánh mắt loé lên những tia sắc sáng quắc như muốn chọc thủng thù địch; anh bỗng phì cười và tội nghiệp chú, là sĩ quan tâm lý chiến mà chẳng hiểu gì về Cộng sản cả! Chú nào biết muốn thoát khỏi nanh vuốt Cộng sản hoặc là câm như tượng đá hoặc là phải thành

vết nhức thuộc lòng khẩu quyết của Cộng sản thì mới mong tồn tại, nhất là tránh được cái họa mồm để khỏi bị chết oan! Trước khi về, anh còn căn dặn:

-Em phải cố bảo trọng sức khỏe và cố giữ cái mồm, muốn gặp mặt vợ con thì nên vạch đầu gối ra mà than,tai vách mạch rừng cả đấy!'

Người em dâu nghe ông anh cả kể chuyện về chồng mình mà rung rung nước mắt, bà hài lòng về sự bất khuất chồng nhưng lại lo sợ cho sự an nguy của chồng. Bà bước ra tủ lấy chai rượu Whisky và nói:

-Các anh mấy chục năm mới gặp nhau cả tuần nay gặp mặt nhưng lạnh nhạt khiến căn nhà giữa mùa hè Sài Gòn mà em cảm thấy giá băng như Bắc cực Hôm nay nhờ hồn thiêng của ông bà, hai anh tha hồ hàn huyên, có khi cả tháng vẫn chưa đủ,các anh nên uống mừng ngày hợp mặt. Em mừng vì thấy anh cả dù sống trong lòng chế độ miền bắc mà tư tưởng vẫn phóng khoáng, nhất là đã hiểu được tâm tư và đời sống trong Nam!

Bà thở dài rồi nói tiếp:

-Em tiếc là chồng em bị đưa ra bắc chẳng biết ngày nào về. Nhưng mẹ con em thế nào cũng liệu. Ở lại đây ngày nào là phập phồng lo ngày đó, chẳng biết họ đến bắt khi nào. Gần cả năm nay em đã nhiều chuẩn bị..Anh cả vào đúng lúc, anh có muốn đi vượt biên với gia đình em không?

Khuôn mặt người anh thoáng xụ nét buồn, ông nhấp ly rượu, lắc đầu:

-Rượu ngon quá, mấy chục năm nay, anh mới được hớp rượu ngon như thế này!

Ông Giáo vừa nhấp rượu vừa hỏi:

-Anh Cả chưa trả lời thím Út. Sao anh có muốn đi với gia đình thím Út không?

Đôi mắt người anh cả đỏ lên vì quá xúc động. Ông méu máo hỏi như than:

-Các em không sợ anh đi tố giác à?

-Qua trực giác, em tin là anh cả không thể hại các em và các cháu!

Người anh cả gật đầu cười chua xót:

-Cảm ơn thím tin. Anh của các em nào tán tận lương tâm như thế? Nhưng em cũng nên thận trọng, chế độ này đã cướp đi tính trong sạch và lòng tốt của con người..Người Miền Nam thật hay dễ tin quá, rồi đây Miền Nam còn phải chịu nhiều thay đổi đau thương nữa !...

Ông nhích ra co ro ngồi ở mép ghế, mặt buồn xo, nói tiếp:

- Anh cũng đã từng du học Pháp, Liên Xô nhưng hình như anh giống bố phải chết ở quê nhà, các em ạ! Anh suốt đời chỉ làm kẻ tiền đưa...Anh già rồi! Ở đâu mà chẳng chết? Hơn nữa anh đang mắc chứng bệnh nan y, qua đó chỉ làm khổ các em và cháu! Nếu có thể được xin cho cháu Ngọc đi theo, cháu mới vào Đại học, tương lai thì chẳng biết ra sao! Được như thế là anh mãn nguyện vô cùng biết ơn các em. ...

Nghe anh cả trình bày tâm lòng khiến ông giáo và người em dâu đều bùi ngùi và đồng cảm. Họ tiếp tục tâm sự, kể lể cho nhau nghe những vui buồn của quãng thời gian bao năm xa cách. Bao nhiêu đắng cay phiền muộn của người anh cả chắt chứa trong mấy chục năm bỗng được xả ra, ông cảm thấy tâm hồn được nhẹ nhõm. Tuy sức khỏe đã kém, lại được rượu ngon nên ông uống quá nhiều, người đã nhũn ra nhưng môi vẫn nhấp, hòa với những giọt nước mắt lăn dài trên má. Ông nức nở nói:

-Suốt mấy chục năm,, anh ao ước gia đình anh em mình được đoàn tụ, thế mà nào có trọn ước mơ! Ôi bao cảnh náo lòng. Chiến tranh đã cướp đi bao tuổi thanh xuân và xương máu của những người vô tội chỉ vì chủ thuyết hư vô. Người chết thì oan khuất, tức tưởi, còn người sống thì lơ láo. Kẻ chiến thắng cô đơn trong vinh quang và lạc loài giữa đất nước. Kẻ bại thì người biệt xứ, kẻ ở lại lóp tù đầy, lóp đói khát căm nín như chiếc bóng trên chính quê hương trong chua xót tủi nhục!...

Ông bùi ngùi than:

-Họ tàn nhẫn lắm, các em ạ! Họ dùng người rồi vứt chanh bỏ vỏ!

Ông ngẩng đầu lên, mắt sáng quắc, mặt đanh lại, nói:

-Nếu chỉ vứt chanh bỏ vỏ thì mới chỉ là loại đểu. Đàng này nó miết lấy hết chất nước xong rồi lấy vỏ đem phơi khô tán thành thuốc bắc rồi đem bán cho người khác. Họ không bỏ thứ gì cả. Thế có úc không chứ?! Các em bằng mọi giá nên đi đi cho cháu Ngọc của anh theo với!

Dứt câu, người anh cả gục đầu trên bàn ngủ say.

Sau hai tuần lễ lênh đênh trên biển cả, vượt bao nguy hiểm sóng gió bão bùng Có lúc đoàn người rú lên tưởng cơn sóng đã nhận chìm chiếc thuyền đầy nhóc người xuống đáy đại dương. Chiếc thuyền chờ gia đình người em dâu và bao người khác cuối cùng đã đến được bờ tự do. Lên đảo Palawan, ông giáo không theo gia đình người em dâu và đưa cháu

con ông anh cả sang Mỹ. Ông thích qua Pháp vì có các con bên này. Sang đây, tuổi của ông đã gần sáu mươi, cái tuổi rất khó tìm được việc làm, cũng may nhờ người giới thiệu nên có một việc làm tạm trong thư viện nhưng cũng kéo gần được chục năm. Về sau, do sức khỏe quá kém, ông đành phải nghỉ việc và ở nhà lãnh tiền già. Ấy thế mà ông cũng dành dụm tí tiền gửi về cho bạn bè, thân nhân còn ở bên nhà. Chẳng bù cho đám con của ông ở bên này đều thành đạt cả, nhờ ngày trước, lúc còn chiến tranh ông gửi chúng đi du học. Lương chúng rất cao nhưng nào thí cho ai một xu! Đưa thì tiền đổ vào sông bạc Casino, đưa thì còn mãi dẫn cô vợ đằm đi chu du thế giới, còn cô con gái út thì thích xe đẹp, nhà sang. Thật là vô phúc! Con làm bác sĩ mà bố lại phải nhờ người khác. Cả bố chúng mà họa hoàn lắm, có khi cả năm mới tạt qua giấy lát rồi biển, thì đừng phí công đòi hỏi lòng nhân ở những tâm hồn vật chất ấy! Cô Thảo, em gái kế ông, qua Pháp du học đầu năm mười, sau khi học xong đã theo chồng sang Mỹ lập nghiệp, nhiều lần sang Pháp mời ông qua Mỹ ở nhưng ông đã từ chối. Ông có mấy người bạn thân tuy còn ít tuổi hơn ông nhưng lại rất hợp với ông về tư tưởng và quan niệm sống, nhất là ông rất thích về văn học, nghệ thuật. Thời gian còn làm ở thư viện đã giúp ông mở mang thêm trí tuệ, có thể nói ông đã đọc quá nửa số sách trong thư viện, nhờ thế ông đã khám phá nên văn học nghệ thuật của thế giới thật bao la, vĩ đại./.

Đỗ Bình
(Paris)

Tưởng Nhớ

Không có em đời là bóng tối
Mây xám giăng bầu trời lạnh băng
Hoa không nở những ngày u ám
Nắng không giăng bờ sông vắng bóng em

Ngóng em anh tương tư thao thức
Khắc khoải đêm ngày nhớ dáng xưa
Thả hồn thơ thả trên trang giấy
Bao nhiêu mộng ước chẳng thành thơ

Không có em anh người cô độc
Đếm thời gian từng phút chờ mong
Gió lạnh ngoài song hay lạnh trong lòng
Ly cà phê đắng nồng cay lãng nguội

Ngày em đến lòng anh mở hội
Hoa tươi bừng khoe sắc hồng tươi
Nắng trở về bên gót chân thoi
Anh ngây ngất hay chẳng trong mộng tưởng

Khi em về bình minh rạng rỡ
Gió thênh thang hây tóc bay ngang
Em đọc thơ anh còn bỏ dở
Nhoèn miệng cười đến xao động tim anh

Ngắm em bước dạo bên dòng suối
Lúc hoàng hôn xuống tím lừng trời
Dáng huyền ảo không gian chuyển sóng
Sóng phấn hương cho say đắm tình nồng

Này em hỡi đừng rời anh nhé
Nếu mộng vàng anh sẽ ngủ lâu
Trao tặng em tình mình bất diệt
Mộng bên em cho đến thuở bạc đầu

Diệm Trân

TIỂU SỬ TÁC GIẢ



Diệm Trân sinh trưởng tại Sài Gòn, Hòn Ngọc Viễn Đông. Nghe thì thơ mộng nhưng Diệm Trân hồi nhỏ vẫn tiếc không được sinh ở Đà Lạt như hai người anh.

Diệm Trân cùng gia đình di cư qua Hoa Kỳ năm 1975 và đã từng sống ở hai tiểu bang Illinois và Washington trước khi cư ngụ tại Virginia. Diệm Trân hiện là công chức làm về thống kê.

Diệm Trân đồng xuất bản sách song ngữ *Những Tấm Lòng Nhân Ái/Unforgettable Kindness* cuối năm 2011. (Độc giả có thể chọn mua sách in hoặc ebook trên Amazon.com. Sách in cũng có thể được mua tại TranEntertainment trong Eden Center hoặc qua liên lạc với tác giả/dịch giả).

Diệm Trân sinh hoạt với Cỏ Thơm và Văn Bút Hải Ngoại Miền Đông Bắc Hoa Kỳ và thường đăng bài viết tiếng Anh trên mạng (<http://rockingchaircorner.blogspot.com/>).

MƯỜI NĂM KHÔNG GẶP

Phượng Duy TDC

(Lời tác giả: Mười năm sau khi gặp Marisa tại biển Baja California - truyện ngắn BIỂN TÌNH* đã đăng trong CỎ THƠM số 63 - Duy gặp lại Maria và cuộc tình)

1-

Đang ngồi ở quầy tính tiền cho khách, Duy thấy một người khách phụ nữ trẻ tuổi bước vào tiệm ăn, kéo ghế ngồi ở bàn gần cửa ra vào.

Duy nhắc người hầu bàn đem thực đơn ra tiếp khách. Người hầu bàn Trung Hoa tiến đến bàn số 10.

Thiếu phụ nói:

“Un café nada más, por favor.” (Cho tôi một cốc cà phê đen thôi)

Anh ta bỗng quay lại hướng Duy và nói bằng tiếng Tàu:

“Sín-sáng, cô này nói tiếng Tây Ban Nha, ngộ không hiểu được muốn ăn món gì. Sín-sáng nghe giùm ngộ...”

“OK, tôi đến ngay”. Duy nói với người hầu bàn.

Đến gần người khách, Duy trông mặt hơi quen quen, chàng hỏi bằng tiếng espanol:

“Senorita, que quiere comer o beber?” (Xin cô cho biết cô cần ăn hoặc uống gì?)

“Quería... un café nada más, por favor”(Tôi chỉ cần một cốc cà phê thôi)

Người khách nói bằng tiếng espanol sau khi trả lời Duy:

“Tôi trông ông quen quá. Ông có qua Mỹ lần nào chưa... hay có đến thành phố San José thuộc tiểu bang California chưa?”

“Xin lỗi, Marisa hay Maria đây?” Duy hỏi lại với một giọng ngạc nhiên và thích thú.

Thiếu phụ đáp:

“Maria!”

“Hola, amiga! Me llamo Duy. Cómo está usted?” (Chào cô bạn! Tôi là Duy đây. Cô mạnh khỏe chứ?)

Duy nhớ lại ngay chuyện chàng suýt chết đuối ở biển Baja California bên Mỹ khi chàng gặp Marisa, cô gái Liêu Trai “Biển Tình” (*), chị song sinh của Maria cách đây gần mười năm.

2-

Mười năm trôi qua quá nhanh. Maria bây giờ trông hơi khác trước kia, thân hình đầy đặn và sexy hơn.

Duy hồi tưởng lại quá khứ...

Sau khi đi chơi bên Mỹ về, Duy tiếp tục làm chung với Maria. Thuở đó Maria còn trẻ, vào khoảng mười bảy hay mười tám. Thân hình nàng cân đối rất đẹp. Hàng ngày Duy làm việc chung với nàng. Tuy mặt đối mặt nhưng gần cách bằng những ô cửa kính dày. Chàng biết Maria cũng có cảm tình với chàng, có thể một lúc nào đó Maria cũng yêu chàng. Chàng thấy có nhiều lúc Maria nhìn chàng đắm đuối hoặc muốn nói điều gì. Nhưng vì bản tính chàng trai Á đông, chàng vẫn nhút nhát khi thấy Maria chưa qua khỏi tuổi thành niên. Chàng e ngại dính vào “Trái Cấm” là dính “biển tình lai láng” nếu có chuyện gì trực trặc, đưa ra pháp luật thì nguy. Cho nên Duy lúc nào cũng rất thèm Maria muốn ngẫu nhiên nàng ngay dù có nhiều lúc Maria tỏ tình, ôm ấp, hôn chàng say đắm, kích thích chàng tột độ mà Duy

vẫn phải giữ mình “như nhà tu hành” vậy. Chàng đâu có hiểu gái Mễ yêu cuồng, sống vội và biết “chuyện đời” từ lúc mười hai, mười ba tuổi cơ! Chàng nhủ thầm: cứ nuôi mỗi tình đam mê xác thịt này, chờ vài năm nữa Maria bước qua tuổi hai mươi một hăng hay. Nhưng chàng không còn dịp để chờ! Ít lâu sau đó, chàng tìm việc nơi khác, nên xa cách Maria.

Gặp lại Maria tại Canada lần này, Duy nghĩ là “đúng lúc quá”, trái cây đã chín muồi, ăn rất khoái khẩu!”

Maria hỏi ngay Duy:

“Tại sao lúc trước anh đang làm chỗ chung với em, rồi duyên cớ nào anh bỏ ngang công việc và đi đâu, đi với ai? Làm em nhớ anh lắm và tìm hỏi các bạn anh, nhưng không ai rõ, họ chỉ biết anh đã sang Canada thôi.”

“Trong một chuyến đến Vancouver, B.C bên Canada nghỉ hè, tôi gặp một người bạn Hoa kiều trước kia cùng ở Chợ Lớn bên Việt Nam đang định cư tại đây. Anh nói với tôi: Anh có người bà con bên Hongkong mới di dân sang thành phố này đang cần tuyển một người làm, phụ giúp để quản lý một tiệm ăn Tàu. Điều kiện phải biết nói tiếng Pháp, tiếng Việt, tiếng Espanol, ngoài tiếng Anh dĩ nhiên, nếu biết thêm chút ít tiếng Tàu nữa thì rất tốt. Lương trả cao và việc làm cũng tương đối khỏe hơn việc đang làm bên Mỹ. Tôi nhận làm công việc này.

“Sao anh không về từ già bạn bè?” Maria hỏi.

“Khi tôi nhận công việc làm ở nhà hàng ăn vì quá cận kề ngày khai trương nên không thể về lại San José từ già bạn bè được. Tôi chỉ gửi một lá thư cho công ty, yêu cầu gửi lương sang cho tôi và để tôi nghỉ việc.”

Maria nũng nịu nói:

“Lúc đó em giận anh lắm và bây giờ... cũng chưa nguôi giận!”

“Thôi, cho anh xin lỗi. Gặp lại nhau lần này là chuyện hy hữu đáng nhớ đời. Anh sẽ đền bù những gì trong gần mười năm em đã giận anh”. Duy vừa cười vừa nói và nháy mắt, tình tứ với Maria.

Nhìn thực khách vào tiệm ăn mỗi lúc một đông, Duy nói nhỏ với Maria:

“Maria, bây giờ anh đang bận tiếp khách, em lấy taxi đi về phòng anh, chiều nay anh về đưa em dạo chơi thành phố Vancouver thơ mộng này.”

Nói xong chàng đưa chìa khóa phòng và ghi địa chỉ cho Maria.

Maria hôn chàng và bước ra khỏi tiệm ăn “Hongkong Đại Tửu Gia”.

Thành phố Vancouver là một nơi mà cộng đồng người Hoa kiều sinh sống đông nhất ở Bắc Mỹ.

Người Trung Hoa đã di dân sang Vancouver từ giữa thế kỷ thứ 19. Ngày nay thành phố nằm về miền tây nước Canada, thuộc bang British Columbia, Vancouver có khu Chinatown rộng lớn, buôn bán sầm uất là một trong những “Phố Tàu” lớn của vùng Bắc Mỹ.

Những ngôi chùa, dinh thự nhà cửa kiến trúc theo lối Trung Hoa nhan nhản tại thành phố lớn vào hàng thứ ba của nước Canada. Tiệm ăn mà Duy đang quản lý là một trong những đại tửu gia bán những món ăn nấu theo lối Trung Hoa nổi tiếng tại thành phố này.

3-

Duy miên man nhớ lại những sở thích dễ thương của Maria: Maria rất khoái ăn trái cây. Nàng thường tỏ bày với Duy là ăn trái cây

không làm cho thân thể phụ nữ mập phì, làm cho da dẻ mịn màng, xinh đẹp hơn. Duy cũng thích ăn trái cây tuy không cùng ý nghĩ như cô bạn gái của chàng.

Những ngày cuối tuần, Maria tháp tùng với Duy đi chợ trời lớn The Flea Market of San José để “săn” trái cây và ăn trong tuần.

Rồi những ngày Duy có dịp xuống San Diego thăm bạn bè, nàng đều nhắc Duy mua trái cây cho nàng. Trái cây trồng bên Mexico xuất cảng sang San Diego rất nhiều loại vừa ngon, vừa tươi mà giá lại rẻ nữa. Maria rất khoái ăn ổi, ăn nhãn, ăn xoài, ăn mía, uống nước dừa tươi.

Hôm nay gặp lại nhau tại thành phố Vancouver, một nơi “nhiều trái cây nhập cảng tại các nước bên Á châu và Thái Bình Dương” là dịp hai người bạn tay trong tay trực chỉ đến các gian hàng rất lớn bày bán trái cây trong khu Phố Tàu.

Đủ loại trái cây như chôm chôm, măng cụt, lòn bon, hồng giòn, hồng mềm, ổi xá lị, lê chỉ, lựu, xoài, mận, quýt, mít, sầu riêng, đào... bày hàng đầy đủ màu sắc trông thật hấp dẫn con mắt và nước bọt cũng ...tiết ra nhiều!

Đi một vòng quanh chợ, cốp xe của Duy không còn chỗ trống nào có thể xếp thêm trái cây mà Maria đã mua nữa. Cũng may mà nàng không thích ăn những trái cây địa phương như táo, lê, cam, nho, chuối, kiwi, dâu....

Vừa đi bên cạnh người bạn gái, Duy nhìn ngắm Maria đắm đuối. Chàng thấy Maria như lạ hẳn, rất khác xưa. Chàng liên tưởng đến thân hình Marisa mà chàng đã dày vò bên Mexico ngày xưa... Chàng cảm thấy rạo rức. Maria bây giờ, sau mười năm xa cách nay đã chín muồi. Nàng không còn những nét e thẹn, rụt rè của thiếu nữ trẻ khi

chàng mới quen. Thân hình nàng nảy nở đầy đủ và thật hấp dẫn người bạn trai bên cạnh. Mặt nàng ửng hồng, tóc búi cao, gáy tròn trịa, mắt long lanh, môi gợi cảm. Nhìn là Duy muốn hôn và cắn vào nàng ngay.

Và ngày hôm nay lần đầu tiên Duy thấy Maria mặc váy ngắn. Chiếc váy bó sát vào thân hình và bờ mông tròn nhô lên của nàng. Nàng có cặp chân dài, thon thả và khỏe mạnh.

Nhớ lại ngày xưa, mỗi khi đến chỗ làm việc, tất cả nhân viên, nam cũng như nữ đều phải mặc đồng phục với quần tây dài, áo tay dài nên những phần thân thể trẻ đẹp của các thiếu nữ ít được bộc lộ ra ngoài.

Duy nhìn mãi thân hình tròn gọn và bước đi nhún nhảy của Maria. Chàng không che dấu được tất cả sự thèm muốn ôm ấp ngay thân hình vệ nữ đó.

Thấy Duy nhìn mình không chớp mắt, Maria hỏi:

“Em lạ lắm sao mà anh nhìn kỹ vậy?”

“Bonita y Sexi!”(Em xinh đẹp và gợi tình lắm!). Duy trả lời.

“Đi bộ khá lâu, em thấy mỏi chân rồi, chúng ta nên tìm một chỗ ngồi nghỉ chân một chút” Maria đề nghị.

“Muy bien! (Rất tốt!). Chúng ta mau đi đến quán cà phê vỉa hè đằng kia. Cung ráng bước vài bước nữa là có thể ngồi nghỉ thoải mái.”

“Si, amigo.” (Vâng)

“Em uống gì?”

“Un café con leche, por favor! (Xin cho em ly cà phê sữa).

Duy gọi một tách cà phê sữa cho Maria và một tách cà phê đen cho chàng.

Trong lúc chờ bồi mang cà phê ra, chàng hỏi Maria:

“Từ dạo anh xa em đến nay, em sống như thế nào? Vui? Buồn? Chờng ? Con?”

ANH RU EM NGỦ MỘNG LÀNH

Em ơi ...

*Anh ru em ngủ mộng lành
Mây hồng mây trắng mây xanh vòng tình
Anh ru em ngủ xiêu đình
Hoa chanh mắc cỡ hoa quỳnh ngây thơ*

*Anh ru em ngủ mộng mơ
Gió hồng gió trắng gió chờ vòng yêu
Anh ru em ngủ nâng niu
Hoa cau trong trắng ngoài trêu gót giày*

*Anh ru em ngủ mộng say
Khói hồng khói trắng khói bay lưng đôi
Anh ru em ngủ đỉnh trời
Hoa mai khoe tết đẹp đôi chim hồng*

*Anh ru em ngủ mộng bông
Lửa hồng lửa trắng lửa đồng tình ca
Anh ru em ngủ ngọc ngà
Hoa đồng cỏ nội phù sa ngọt ngào*

*Anh ru em ngủ mộng sao
Nước hồng nước trắng nước trào lệ vui
Anh ru em ngủ thôi nôi
Hoa tiên vẩy bút tuyết vời tình anh*

Anh ru em ngủ mộng lành...

Em ơi ...

**MD.08/08/11
Luân Tâm**

Với giọng trầm trầm Maria kể:

“Sau khi anh đi, em tiếp tục làm ở công ty cũ thêm một năm nữa. Tự nhiên em cảm thấy buồn chán cho công việc đang làm. Có người bạn giới thiệu em qua làm cho một công ty điện tử. Lương khá hơn và công việc cũng nhàn hơn. Ở đó em quen với người bạn trai, kỹ sư. Hai đứa thương nhau và hẹn ngày sẽ thành hôn.

Một kỳ nghỉ hè năm kế tiếp, hai đứa cùng đi du lịch ở đảo Maui, bang Hawaii. Chúng em rất vui trong chuyến du lịch “Thiên Đàng Hạ giới” đó. Nhưng có lẽ người bạn trai của em không biết “tục lệ” (hay “mê tín dị đoan”) của dân địa phương đảo Maui:

“Đừng bao giờ bạn mang một vật gì của đảo ấy về nhà, cho dù chỉ là một hòn sỏi nhỏ. Vì rất xui xẻo!”

Maria kể với giọng buồn buồn:

“Người bạn trai của em là người thích sưu tập những vật kỷ niệm tại mỗi địa phương mà anh đến viếng cảnh nên mang theo về nhà hai viên đá nhỏ có hình dạng đặc biệt và óng ánh. Nhiều người bạn đồng hành và các dân trên đảo đều khuyên anh ta nên tránh điều cấm kỵ, nhưng anh vẫn không đổi ý. Sáu tháng trôi qua, hai đứa đang yêu nhau nồng nàn, bỗng tự nhiên thấy chán nhau và sau đó đành chia tay vậy. Từ đó em chỉ còn giao thiệp với những cô bạn gái cùng làm chung việc.”

Duy hỏi:

“Thế thì bây giờ em sang Vancouver định làm gì?”

“Có mấy người đồng hương với em đã sang đây lâu rồi viết thư cho em bảo nếu ở Mỹ mà không có việc gì làm thì nên sang đây cũng dễ tìm việc làm... và cũng dễ sống hơn.

Em sang và may mắn lại gặp anh. Bây giờ em muốn hâm nóng tình cảm xa xưa giữa chúng mình, nay là dịp em tỏ bày cùng anh.”

Nói xong, Maria ôm hôn Duy và hỏi: “Está bien?” (Được chứ?)

4-

Đang nằm với Maria trên giường trong phòng ngủ, Duy nghĩ đến ước muốn ngày xưa cách đây gần mười năm “phải lột trần Maria ra để xem có giống với Marisa, người chị song sinh đã ân ái ngút ngàn với chàng khi chàng du lịch vùng biển Baja California, bên xứ Mexico ngày nào”.

Duy liên tưởng đến tiếng hát “mê-zit-cô ngân dài của danh ca Cao Thái” như trận ái ân không bao giờ dứt giữa Duy và người đẹp liêu trai Marisa ngày nào...

Mười năm trôi qua nhanh thật!

Bỗng Duy nhớ đến một tình ca nổi tiếng của nhạc sĩ Trần Quảng Nam “Mười Năm Tình Cũ” chàng hát nhỏ nhỏ để ru Maria ngủ sau khi chàng đã quần thảo cho người tình mệt một trận và nghiền nát nàng trên chiếc giường nệm rộng king size này từ tối đến gần sáng như để đền bù những ngày xa cách, thèm khát, nhớ nhung.

Và nay, Duy đã rõ:

“Marisa hay Maria... cũng vậy thôi!”

Maria vì thương yêu chàng khi còn trẻ nên khác với Marisa trong tình chăn gối. Tình cảm hơn, sâu đậm hơn là lẽ dĩ nhiên.

Và chàng tự nghĩ trong đầu :” hình như tất cả những người kiều nữ khác đã chung chăn gối với chàng từ trước đến nay thì cũng...chỉ “có thể mà thôi!”

“Mười năm không gặp tưởng tình đã cũ, Mây bay bao năm tưởng mình đã quên!...”

Maria ú ớ trong giấc ngủ, giọng nhừa nhựa:

“Anh nói gì... em vậy? Khen em hay chửi em... đấy? hời cung?”

Anh đang hát “ Tình Ca” để ru em ngủ mà.” Duy nói một cách âu yếm với người yêu.

Lần này có lẽ Maria hơi tỉnh ngủ, nàng nói rõ và lớn hơn:

“Hãy dùng tiếng espanol, por favor chứ hát tiếng Vietnamita em đâu có hiểu.”

“Ừ, anh xin lỗi! Gặp em sau mười năm xa cách, anh hát một bản tình ca nổi tiếng của một nhạc sĩ Việt Nam để ru em ngủ, anh muốn diễn tả bằng espanol như vậy:

“Diez anos sinvernos (Mười năm không gặp)

Pero no murió el amor-ao. (tưởng tình đã cũ)

Siguen volando las nubes (mây bay bao năm)

Pero no te he olvidado-ao...” (tưởng mình đã quên...)

.....

Nghe xong bài hát, Maria nói:

“Excelente! Miel! Gracias! (Tuyệt quá! Cám ơn cung!)

Rồi nàng chìm sâu trong giấc ngủ, bỏ mặc Duy nằm bên cạnh.

Duy ngắm nhìn Maria ngủ.

“Người đàn bà có hai lúc trông kém dễ thương là lúc mới thức dậy và lúc đang ngủ!”

Duy thở dài vì ý nghĩ không thơ mộng đó đang đến trong đầu chàng.

©PHƯƠNG-DUY TDC

Cước chú : * Truyện ngắn “ BIỂN TÌNH” cùng một tác giả.

Thi phẩm DÒNG CỎ NGUYỆT

Tác giả: Nữ sĩ TUỆ NGA

Phạm Thị Nhung

Tôi thực sự cảm động khi cầm trên tay Thi phẩm DÒNG CỎ NGUYỆT của nữ sĩ Tuệ Nga vừa gửi tặng. Đây là một tác phẩm đồ xộ, khổ lớn, in trên giấy láng mịn, dày tới 484 trang, do Cội Nguồn vừa xuất bản tại Mỹ quốc, 2013. Thi phẩm Dòng Cỏ Nguyệt đặc biệt có một hình thức quá ư là mỹ thuật, khiến ai vừa xem qua cũng phải trầm trồ khen ngợi: Từ bìa sách - Bìa ngoài nền xanh lục, mặt trước nổi bật tên thi phẩm màu xanh non, phía trên là bức tranh thủy mặc cổ kính, nền trắng, vẽ cảnh núi non trùng điệp, rừng tùng bách xum xuê, am mây thấp thoáng với nắng trong veo, với suối nguồn tuôn chảy..., khác nào chốn non Bồng. Bức tranh mang đầy ý nghĩa, vì đây là một kỷ vật của thân phụ tác giả. Mặt sau là bài thơ nữ sĩ cảm đề Thi phẩm, cũng được đóng khung trên nền trắng.- Bìa ngoài, mặt gấp, in bức họa chân dung Tuệ Nga với vài dòng sơ lược về tiểu sử. Tiếp theo, một bài thơ mang thủ bút của nữ sĩ, đi kèm thêm mấy bức hình chụp Hoa Lan để trang trí; rất dễ thương.- Bìa trong vẫn nền xanh lục, nổi chìm mấy dòng chữ tên tác giả, tên thi phẩm cùng tên nhà thơ họa Vũ Hối, chơi màu kim nhũ sáng bạc, thật nhu.

Cung cách trình bày bên trong tác phẩm cũng rất thẩm mỹ - Giữa những trang thơ đánh máy là những trang thơ viết tay, gồm nhiều thư họa qua nét bút lông điêu luyện, bay bướm, sống động của danh gia Vũ Hối hay nét bút phóng khoáng, thanh thoát của Minh Phương (cậu con cả của nữ sĩ). Lại đến thủ bút của các danh sĩ Nguyễn Hữu Nhật, Vũ Hoàng Chương, Cao Tiêu, Phương Hồ (Phu quân nữ sĩ Tuệ Nga). - Đã vậy, còn được đi kèm xuyên bằng nhiều bức tranh tuyệt đẹp, gồm tranh lụa, tranh sơn dầu của họa sĩ Thanh Trí, tranh sơn mài của họa sĩ Đăng Giao, hay những bức ảnh chụp nghệ thuật của các nhiếp ảnh gia thượng thặng Trần Cao Lĩnh, Đào Hoa Nữ, Song Nhị.

- Kế tiếp là trang giới thiệu hình bìa đủ màu, đủ vẻ của 16 tác phẩm, đã được Tuệ Nga cho xuất bản từ 1974 đến nay. Gồm 11 thi tập của nữ sĩ, trong đó, Thi tập SUỐI, đoạt Giải Văn Học Nghệ Thuật VNCH năm 1974. Và Lan Hoa Thi tập in chung với Phương Hồ. Sau đó là 3 tập thơ phổ nhạc, 1 in riêng cho Tuệ Nga và 2 in chung với cậu con út, thi sĩ Vương Thanh. (người xứng đáng sẽ nối nghiệp thi gia). Tập Chót, CD Nhạc phổ thơ Tuệ Nga .

-Chương cuối, tác giả dành cho thơ phổ nhạc, với 28 bài thơ của Tuệ Nga và 7 bài

thơ của Vương Thanh được phổ nhạc từ nhiều Nhạc sĩ, như Từ Công Phụng, Ngô Càn Chiểu, Ngô Mạnh Thu, Mạnh Bích đến Mộng Lan, Trọng Nghĩa, Quý Luân, Nguyễn Tuấn, Y Vũ, Nguyễn Nhu, Công Hoán, Trần Hưng Nguyên, Nguyễn Hữu Tân và nhạc sĩ Vĩnh Điện (15 bài!)

Tóm lại, cách thức trình bày toàn diện Thi phẩm Dòng Cổ Nguyệt, có thể nói, từ xưa đến nay hiếm có một thi phẩm nào đạt được một nghệ thuật phong phú, hài hòa đến thế; đã đẹp, nổi lại trang nhã và nên thơ!

*

Nội dung thi phẩm Dòng Cổ Nguyệt thi sao? Xin thưa, trước hết nói về ý nghĩa tên thi phẩm. Khóm chữ Dòng Cổ Nguyệt đã được nữ sĩ Tuệ Nga chọn đặt tên cho thi phẩm cuối của mình, mang ý nghĩa thâm thúy. Trăng sáng trong đạo Phật chỉ sự đặc đạo; Dòng Cổ Nguyệt chính là dòng sông trăng sáng ngời, thanh khiết, vô lượng, nguyên thủy nơi thượng giới; hình ảnh này tượng trưng cho dòng “Kinh Vàng”, bao gồm những tạng kinh bậc nhất giảng về các pháp thâm diệu căn bản, cội nguồn của đạo Phật, với mục đích giúp cho chúng sinh sớm giác ngộ, xa lìa mọi khổ não.

Tác giả tha thiết tìm vào ý nghĩa thâm thúy của dòng “kinh Vàng”, là những mong đạt được mộng ước giác ngộ căn bản, cội nguồn ấy:

-Dòng Cổ Nguyệt, mộng uyên nguyên
Có người ngủ gục đầu trên Kinh Vàng ...

Cái tên Dòng Cổ Nguyệt trong thi phẩm vô hình trung còn làm ta liên tưởng đến dòng thơ “hiền hòa” của nữ sĩ Tuệ Nga tuôn chảy dạt dào, là đã được khơi nguồn từ dòng sông trăng trong sáng, thanh khiết, bất tận nơi thượng giới. Nói khác đi, nữ sĩ Tuệ Nga

có khả năng làm thơ hay và thi tứ dạt dào là do thiên khiếu, được trời phú bẩm.

Sau đây, chúng tôi giới thiệu sơ lược về nội dung thi tập.- Chương đầu là phần ghi lại những cảm nhận về thơ của nữ sĩ Tuệ Nga qua dòng thời gian do các văn thi gia chấp bút, như Quỳ Hương, Hà Thượng Nhân, Song Nhi, Diên Nghi, Tiểu Đăng, Phạm Thị Nhung, Thụy Cẩm, Tạp chí Đất Đứng San Jose, Tú Uyên, Trúc Lâm, Khánh Vũ, Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Hữu Nhật Vinh .

Các chương kế tiếp là cả một trời thơ của nữ sĩ Tuệ Nga được trình bày xen kẽ với những bài thơ tặng, thơ xướng họa cùng các thi hữu, nhiều nhất với nhóm Thi Đàn Quỳnh Giao, như Vân Nương, Đào Vân Khanh, Uyển Hương, Ngân Hà, Vũ Hoàng Chương, Đinh Thục Oanh (Phụ nhân thi sĩ VHC), Quỳ Hương, Linh Lan, Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội, Phương Hồ, Hoàng Hương Trang, Tâm Huyền, Trùng Quang, Thanh Vân Nguyễn Duy Nhường, Như Hiền Nguyễn Ngọc Hiền cùng các thi hữu Vũ Hối, Hà Thượng Nhân, Dương Huệ Anh, Cao Tiêu, Mai Thạch, Tâm Minh Ngô Tăng Giao, Võ Toàn Đình Việt Liên. Trong đó có mấy bài thơ của Tuệ Nga được dịch sang thơ tiếng Anh, do Hư Vân Empty Cloud, tức Minh Phương (cậu con cả của nữ sĩ) thực hiện. Đặc biệt có một chương dành riêng cho các thi tác của Phương Hồ & Tuệ Nga. Và một chương dài mấy chục trang (301-371) dành riêng cho các thi tác và mấy bài thơ tự dịch sang tiếng Anh của thi sĩ Vương Thanh.

Song ở đây, tôi chỉ xin được giới thiệu về dòng thơ chính, dòng thơ của nữ sĩ Tuệ Nga.

Nữ sĩ Tuệ Nga đến với thơ và sống với thơ bằng tất cả tâm hồn và tài hoa thiên phú của mình. Dòng thơ của nữ sĩ Tuệ Nga có 2 nguồn cảm hứng chủ yếu, chi phối toàn bộ

thi ca của tác giả, đó là 1/Tình yêu Quê hương và Mẹ 2/ Tâm Đạo và Thiên.

Qua mấy nét về tiểu sử cũng như qua những dấu mốc thời gian sáng tác thi ca, chúng ta được biết, Nữ sĩ Tuệ Nga sinh năm 1936 tại Bắc Ninh, thời niên thiếu sống ở Hà Nội, rồi lớn lên và trưởng thành trong hoàn cảnh đất nước điêu linh; bởi thế, Tuệ Nga không chỉ là chứng nhân mà phần nào còn là nạn nhân trước bao cảnh bi thương của dân tộc. Hết thực dân Pháp lại đến phát xít Nhật tranh giành ảnh hưởng, bóc lột, đẩy đọa dân ta. Tiếp theo là mười năm toàn dân thi hành chính sách tiêu khổ kháng chiến đánh đuổi xâm lăng Pháp. Vừa ngưng chiến thì cũng là lúc đất nước bị qua phân. Để tránh Cộng sản, gia đình nữ sĩ cũng như hai triệu đồng bào đã rời bỏ quê hương miền Bắc di cư vào Nam. Quốc gia độc lập, thanh bình chưa được bao lâu thì lại xảy ra cuộc chiến tranh ý thức hệ Quốc/Cộng do CS gây nên, khiến anh em Nam Bắc trở thành kẻ thù nghịch, chém giết nhau ròng rã 20 năm, gây bao tang thương cho khắp đất nước. Rồi những gì đã xảy ra sau khi mảnh đất lành miền Nam rơi nốt vào vòng thống trị của đảng CS miền Bắc? Gia đình Tuệ Nga cũng như cả triệu đồng bào khác đã liêu chết vượt biển, vượt biên, bỏ quê hương ra đi tìm tự do, chấp nhận kiếp sống lưu vong nơi xứ người. Nhiều quân dân chính kẹt lại, bị đẩy ải, chết dần mòn trong chốn lao tù cải tạo nơi rừng thiêng nước độc, và còn biết bao dân oan bị tước đoạt nhà cửa, ruộng vườn, nghèo đói trắng tay, trẻ em thất học...

Với tâm hồn nghệ sĩ dễ xúc cảm, Tuệ Nga trước hoàn cảnh “*Quê hương một chiều sớm mất/ Lưu vong nghẹn bước sầu đưa*” ... nên từ ngày di tản sang Mỹ quốc, miền đất hứa cho bao người tìm tới, xây dựng lại

trung lai; nhiều người đã hăm hở bon chen vào chốn phồn hoa để kiếm lợi danh; nhưng... nữ sĩ không màng mà tự chọn cho mình cuộc sống ẩn dật tại Portland, tại Oregon, những miền gần núi non sông biển, thiên nhiên phong phú. Nơi đây, Tuệ Nga đã sống hòa mình vào thiên nhiên, coi thiên nhiên là bạn tâm giao để chia sẻ buồn vui hay mượn thiên nhiên để dãi bày tâm sự. Thiên nhiên, vì thế, nhiều khi đã bị khoác cho cái nhìn đầy cảm xúc chủ quan bi, hoan của tác gia. Thơ lúc này trở thành tiếng nói trữ tình tha thiết.

Như trước cảnh lá rơi, tuyết phủ, sương mù, mưa lạnh ... vào mỗi độ thu về, đông tới nơi “đất lạ”, nữ sĩ lại cảm thấy nỗi buồn nặng trĩu tâm tư:

-.....lá rơi ngập hồn

Tuyết sương vây phủ một khung trời buồn.

-Mùa thu lại mùa thu

Oregon sương mù...

Ôi, mây nước nhạt nhòa

Ôi, vàng trắng cô độ

Đem tâm tình ai đó

Tìm Ngắt Cả Giang Hà.

(Tìm Ngắt Cả Giang Hà)

-Mưa ngoài trời, Mưa buốt giá trong tim.

(Lối Mòn Thiên Cổ)

Lại những khi nghe tiếng “ lá rơi ngoài hiên gió”, mà tưởng như tiếng nhạc rền rĩ:

-*Tiếng bản khoăn, tràn trở khúc lưu đầy...*

Để rồi chạnh lòng nhớ quê hương và thờ than cho bao cảnh bi thương của dân tộc:

-*Ôi! quê hương “ vết Thương sỏi đá”*

Chao ôi, cuộc chiến tranh dài khốc liệt, điêu linh

Những khúc quanh tù đầy nghiệt ngã...

Ôi! quê hương khổ đau ròng rã...

(Có Phải Mùa Xuân Đang Trở Lộc)

-*Lại ba mươi tháng tư*

Ba mươi lăm năm gió bão trùng dương...
Sài Gòn thay tên, đổi mới?
Sao dân còn xót tui... làm than!
-Ôi kiếp nạn! Dân ta còn lận đận
Đến bao giờ mới thật có bình minh?
Hết thương cho quê hương khổ nạn, lại đến
thương cho phận mình luân lạc:

-Ôi hồn luân lạc về đâu
Tháng Tư Khúc Vạn Cổ Sầu ...âm vang
Phím buồn rung rung...trường giang
Thơ đau! Bút nhỏ hàng hàng lệ sưng.
(Khúc Vạn Cổ Sầu)
-Kể từ năm ấy phong ba

Biển trời luân lạc thương ta, thương người
Dấu trong tim, những ngậm ngùi
Cát trong thơ, cả đất trời quê hương...
(Có Người Nhớ Nước)

.....
Yêu quê hương, nhớ quê hương... Bao
nhiều kỷ niệm về những nơi chốn thanh
bình, hạnh phúc xưa lại hiện về:

-Trời trở lạnh nhớ mùa thu Hà Nội
Nhớ khăn voan hồng gió đùa pháp phối
Nhớ Hồ Gươm những sớm phủ mờ sương...
-Mẫu phượng hồng chợt tươi thắm trong thơ
Giải mây xanh, chiều Cổ Ngự xanh biếc.
(Tiếng gọi rất thắm)
Chợ Đồng Xuân, Ô Cầu Giấy vẫn mơ
Phố Tràng Tiền, ngõ Hội Vũ ngày xưa...
-Mùa thu Hà Nội nắng vàng sông
Sông Hồng, sông Cầu, sông quê Mẹ
Ơi! Những dòng sông đẹp sử Hồng.
(Ơi! Những Dòng Sông)

Hay:
-Tôi nhớ quá rặng tre già kìm kịt
Đồng ruộng xanh, xanh tím tận chân trời
-Làng ta đó có hàng cau cao vút
Có đình làng, có người ra lễ Bụt
Có cây đa, có quán nhỏ bên đường...
Vội:

..... tiếng chuông hòa tiếng gió
Lại trở về tản mạn khắp thính không
Sông Như Nguyệt, chùa Bồ Vàng diễm tuyệt
Như mạch sông, như tiếng đời tha thiết
Ơi hương đồng cỏ nội của quê tôi!
(Lãng đãng Hương mùa xưa - Hà Bắc)
Và làm sao quên được con đường Bông
Hồng Tình Yêu thêu nào:

-Con đường Búng
Con đường về nẻo Lai Thiêu
Con đường hoa nắng vương vương
Con đường nghe nhịp tim Thương
Con đường nở thắm Bông Hồng Tình Yêu.

.....
Nhớ quê hương còn là nhớ tới những
âm thanh tiếng hát, câu hò ca dao ngọt
ngào, tình tứ, hay tiếng hát thơ ngây của bầy
trẻ cùng tiếng vi vu sáo diều...

- Quê hương ngọt tiếng ca dao
- Quê hương tiếng hát tình tang...
-Tiếng sáo diều, bầy trẻ hát thơ ngây...

Hay tiếng “dạ” thưa gửi dịu dàng của
các cô gái Việt:

- Quê hương là tiếng “dạ”, em dịu dàng.

Nhớ quê hương còn là nhớ đến các
món ăn đầy hương vị dân tộc:

-Tôi nhớ hương cau, mùa cốm mới
-Có hàng me, trái sấu nấu canh...

Hay nhớ về một thời học trò phượng
hồng, áo trắng:

- Sân trường cũ màu Phượng Hồng rực rỡ

Bạn bè vui trong áo trắng hồn nhiên

-Thương tà áo trắng Tràng Tiền ngày xưa...

Nhưng nỗi nhớ quê hương tha thiết, cảm
động nhất vẫn là niềm nhớ về ngôi nhà thời
thơ ấu:

-Tôi lại nhớ về căn nhà thân mến
Căn nhà xưa đầy ắp tiếng yêu thương
Tôi lại nhớ cây Dạ Lý đưa hương
Ơi, những đêm ảo huyền trăng mười sáu...

-Nghe ngoại ngữ kể chuyện dưới hiên trăng...
Tôi gọi Mẹ, ơi tiếng gọi rất thắm...
(Tiếng Gọi Rất Thắm)

Mỗi khi Tuệ Nga nhớ về mẹ, âm vang của tiềm thức về những tiếng hát ru êm ả, ngọt ngào, tha thiết của mẹ từng được ngân nga, lập đi lập lại suốt thời thơ ấu bên vông con, nên dù chưa hiểu gì, nhà thơ vẫn cảm nhận được tình thương yêu, trù mên vô biên mà Mẹ đã dành cho mình. Và nhà thơ đã lớn lên trong tiếng ru từ ái ấy. những kỷ niệm về mẹ lại như sóng xô bờ tràn về... Chúng đã nuôi dưỡng hồn thơ và đã ban cho thi nhân niềm hạnh phúc ngọt ngào, bất tận để trọn đời nhớ nhung, hoài niệm về Mẹ. Bởi thế, trong thi ca của Tuệ Nga, những ý niệm về mẹ hay liên quan đến tiếng ru, lời ru của Mẹ đều đã được diễn tả bằng nỗi xúc động và bằng những từ ngữ thanh cao nhất, những hình ảnh thắm hoa nhất:

- *Đẹp sao câu hát à ơi*
Nhớ sao vông mẹ một trời thương yêu.
-*Chiều nhìn mây trắng ngang trời*
Nhớ xao xuyên quá ru hời, Mẹ ru
Mẹ ru, ơi tiếng thiên thu
Tiếng dung từ thắm ngọt lừ tâm can.
(*Bài Thơ Vô Đề*)

- *Nhớ ơi niềm nhớ ngọt ngào*
Tiếng ru vông Mẹ dạt dào trong con
Thắm tươi lòng Mẹ tươi son
Trong con muôn thủa cội nguồn tình thắm.
(*Tiếng Ru Vông Mẹ*)

-*Mẹ ru con ý Dung Từ*
Mẹ là suối ngọt thiên thu Mẹ hiền
Mẹ nguồn nhân ái vô biên
Con mang tình Mẹ hồn nhiên vào đời.
(*Con Mang Tình Mẹ Hồn Nhiên vào Đời*)

-*Mẹ ru con tiếng ngọt bùi*
Như ca dao đẹp, như lời nước non
Như sông ra bể về nguồn

Con mang tình mẹ trong hồn láng láng...
Trong con núi Tản, sông Hồng
Trong con tình Mẹ mênh mông biển trời
- *Còn nghe vắng tiếng ầu ơ*
Êm đêm tiếng Mẹ bài thơ Nghĩa Tình.
Theo con bao dặm hành trình
Tiếng ru của Mẹ, tiếng Bình Minh vui
Theo con, theo mãi suốt đời
Mãi trong tâm ảnh Nụ Cười Mẹ Thương
Tưởng như giọt nước Nhàn Dương
Nắng lung linh chiếu...khu vườn tuổi thơ...
(*Từ Cội Hoa Đào - Xuân 2013*)

-*À ơi, tiếng mẹ ru hời*
Suối Nguồn Vi Diệu, Tiếng Đòi Yêu Thương
Trâm hương, lãng đãng ...trâm hương
Cho tôi về lại thiên đường tuổi thơ
Mùa Xuân Gọi Thắm Trong Mơ...
(*Mùa Xuân Gọi Thắm*)

Với Tuệ Nga, tiếng ru của Mẹ Hiền riêng của nhà thơ cũng là tiếng ru của tất cả các bà Mẹ Việt Nam từ ngàn xưa tới mãi ngàn sau, xuyên suốt dòng lịch sử, xuyên suốt ba miền đất nước. Như vậy, Mẹ hiền còn là biểu tượng cho Mẹ Dân Tộc, Mẹ Tổ Quốc Việt Nam. Mẹ Hiền và Mẹ Việt Nam ở đây đã được hòa nhập làm một:

-*Tiếng ru êm ả thấm vào hồn con*
Nghe từ vô thủy, vô chung...
-*À ơi ! lời ngọt Mẹ hiền*
Tiếng ru ấm cả ba miền núi non
Mẹ tươi lòng ngát như son
Tay thơm Mẹ mở ngàn trang sử vàng.
-*Mẹ hiền! ơi Mẹ Việt Nam!*
Tình Thương muôn sợi tơ đàn Mẹ rung
Dạy con nghĩa núi, tình sông
Dạy con nhớ gốc khơi dòng liệt oanh.
(*Lời ru Mẹ Việt Nam*)

Như thế, những lời ru của Mẹ hiền trong thơ Tuệ Nga không chỉ gọi ra những thanh

âm kịt kịt trầm bổng của tiếng võng đưa đều đều hòa lẫn tiếng ru êm ả, ngọt ngào vỗ về của Mẹ hiền để đưa con thơ vào giấc ngủ bình yên; mà còn hàm chứa trong đó bao tình thương yêu, bao lời nhắn nhủ, cho thấm dần vào tâm khảm con thơ những lời giáo huấn đầu đời, là làm người phải có lòng nhân ái, biết thương yêu mọi người và phải sống có tình, có nghĩa theo đúng văn hóa truyền thống của tổ tiên. Nghĩa là phải biết cội nguồn liệt oanh của nòi giống qua “những trang sử vàng” của dân tộc, từ những công khó dựng nước đến những chiến tích đánh đuổi ngoại xâm, lại đến những công nghiệp mở mang bờ cõi của ông cha, của các vị anh hùng, anh thư nước Việt. Bởi vậy, đã là con dân trong nước, thì phải có bổn phận trọn tình vẹn nghĩa đối với giang sơn tổ quốc và yêu thương đồng bào.

Trở về thực tại, người dân Việt đang đắm chìm trong khổ nạn và đau đớn nhìn quê hương bị mất dần trong tay kẻ thù truyền kiếp của dân tộc:

- *Ôi Việt Nam, Quê Mẹ, ơi Việt Nam*
Lại tháng tư! Ai đau xót bàng hoàng
Mở trang sử vọng Tiên Nhân Quốc Tổ...
 (Là Cát Bụi Giữa Hằng Sa)

Giờ đây, nơi phương trời xa, nữ sĩ Tuệ Nga chỉ còn biết nguyện cầu cho Mùa Xuân thanh bình sớm trở lại Quê Mẹ, cho dân tộc được sống trong cảnh yêu thương, an lạc :

-*Nguyện cầu Xuân Mới, Xuân Nhân Ái*
Cả Nước Mừng Xuân, Tết Lạc Hồng
Quê Mẹ, ba miền Mai Đào nở
Tiếng đời bát ngát bước thời không.
 (Có Cánh Gió Nào Lên Núi Tuyết)
 (còn tiếp)

TIỂU SỬ TÁC GIẢ



Phạm Thị Nhung Sinh 1937 tại Hà Nội. Từ 1975 định cư tại Paris.

Tốt Nghiệp ĐHSP ban Việt Hán Sài Gòn (1961). Diplôme de Phonétique et de Linguistique, Sorbonne Paris III (1978).

GS Việt Văn Trung Học Gia Long và Régina Mundi Sài Gòn (1961-75).

Từ 1987 tới nay, tham gia sinh hoạt cộng đồng tại Pháp, Đức cũng như tại Mỹ, Canada, Úc bằng những bài thuyết trình văn học, văn hoá dân-tộc.

Sách xuất bản:- Sách Giáo khoa Việt Văn Tú Tài I, II, xb Sài Gòn.

-Truyện Kiều và Tuổi Trẻ, viết chung với GS Lê Hữu Mục, DS Đặng Quốc Cơ; Làng Văn xb, Canada 1998 ; tb lần đầu 2001, tb lần hai 2011(Có hiệu đính và tặng bổ)

-Tiếng Nói Đoàn Thị Điểm Trong Chinh Phụ Ngâm Khúc, viết cùng GS Lê Hữu Mục, Trung Tâm Việt Nam Học Canada xb, Montréal 2001.

Chồng Trẻ

Truyện ngắn xã hội hiện thực

Diễm Châu

Trường hợp bà Tiên trùng hợp với quý ông "già thích chơi trống bỏi" thời nay: bà dám làm đám cưới với anh chồng kém bà những mười lăm tuổi!

Khi thiệp mời được tung ra bàn dân thiên hạ thì ôi thôi, đó là một nguồn đề tài sôi động cho người ta bàn tán với nhau. Các bà trong nhóm bà Tiên hay giao thiệp, nhất là mấy bà ở nhà lo việc nội trợ rảnh rang, gọi điện thoại cho nhau ơi ới, đi ngay vào câu chuyện tình éo le và nhiều kỳ thú.

- Họ quen nhau mới có ba tháng.

Bà Lang cãi chính:

- Đâu mà ba tháng! mới có hai tháng mười ngày.

- Sao bà rành quá vậy? Có chun...

Bà Hòa đang nói chọt ngưng bật, sợ bà Lang giận!

- Bà tính nói tui chun gằm gờng nhà người ta chứ gì? Đâu cần phải tệt hại như vậy! Vì trong ngày sinh nhật của tui, thì họ mới có dịp quen nhau.

Khuôn mặt bà Hòa ngớ ra:

- Ừ nhỉ! sorry bà nha, hôm đó tui tới trễ, thành ra không chứng kiến cảnh hai anh chị trúng "tiếng sét ái tình" với nhau!

- Trúng con mẹ gì! Bữa đó bà Tiên lao vào "tổng tình" thẳng Noa hẳn hoi, ai mà không thấy?

- Vậy sao?

- Thằng đó tui còn lạ gì, trước đây nó theo con em Út của tui tồ tồ... mà con nhỏ lại thích thằng khác, nên không đi đến đâu.

Sau đó, nó lại khoái chị của bạn con Út, là con Mộng Ngọc ca sĩ cây nhà lá vườn, hai đứa nó cặp nhau một thời gian rồi bẻ, vì con này không cung cấp đủ tiền cho nó xài.

- Thằng đó không đi làm sao mà bám váy đàn bà thế?

- Không biết... nhưng nó thuộc dạng ăn chơi có hạng.

- Vậy mà bà Tiên chịu lấy à?

- Ai biết? nhưng người ta đồn thằng này miệng lưỡi ngọt như mía lùi, lại khéo chịu chuộng đàn bà, nhất là mấy người khoái nghe nịnh. Thế nên khi nó đã tán ai, thì người đó phải lung lay. Nhất là nó có cái mã cao ráo, coi cũng được, cho nên khi bà Tiên tán là nó chịu ngay.

Bà Lang tỏ ra khoái trí khi biết nhiều chuyện mà bà Hòa không biết. Từ lâu thì bà Lang chẳng ưa gì con mụ Tiên, mụ ta bằng tuổi bà Lang, nhưng về sắc vóc, thì nhất định ai mới gặp hai người, cũng cả quyết bà Tiên thua xa bà Lang về tuổi tác. Có nghĩa là họ kêu bà Lang bằng bác, bằng dì mà kêu bà Tiên bằng chị!

Đây là nỗi ám ức và tức khí của bà Lang, nhưng bà ém trong lòng, không nói ra sự bực dọc này!

Ở đời thường có những sự mà ta không ngờ! Chẳng hạn như bà Tiên và bà Lang, tuy ở chung một nhóm bạn thường hay sinh hoạt, giao hảo với nhau, nhưng có bao giờ bà Lang coi bà Tiên như bạn, mà là một người gai mắt, thù địch ngấm ngấm dưới mắt bà.

Bà Tiên thì không bao giờ biết điều đó. Bà tự hãnh diện về nhan sắc trời cho của mình. Mấy bà đang ở tuổi năm mươi lăm. Cái tuổi mà vào thời kỳ chưa có những chuyện quái dị trên thế gian xảy ra, thì đã chững chạc vào vai bà nội, bà ngoại. Có

người còn lên chức bà cố nữa, nếu con cháu ham vui sớm.

Cũng cùng lứa tuổi, nhưng da bà Tiên không bị những nếp nhăn tàn phá. Tóc bà cũng chẳng có một sợi bạc, trong lúc các bạn phải đi ra tiệm nhuộm vài tháng một lần, nếu không thì chân tóc trắng mọc nhú ra, coi rất kỳ cục! Chân tay bà Tiên cũng còn coi được, mịn màng, không bị những sợ gân nổi chằng chịt lên, hay sưng những cục u trên ngón tay mà người ta hay nói là bệnh "gao" (gout) hành hạ!

Chẳng những thế, trong lúc bà nào cũng than lên cân, ngay cả các ca sĩ tài tử nổi tiếng cũng không tránh khỏi điều đó, thì bà Tiên lại vẫn nhỏ nhắn như ngày nào. Bà hay diện những chiếc áo dài tha thướt, hay mặc đầm thì cũng thời trang như ai.

Bà Tiên thường chọn những kiểu cạo nhìn đẹp đẽ, trẻ trung, màu sắc bắt mắt, cũng như lâu lâu lại diện đầm hở đùi, hở ngực khiêu khích bọn đàn ông, như một số ít bà bạn cũng đang diện. Nhìn thì ai cũng có phần hơi quá đáng như nhau, nhưng họ vẫn quên bản thân mình và nở miệng ra phê bình kẻ khác!

Dĩ nhiên bà Tiên, cũng như đa số các bà trong nhóm vẫn là khách hàng thường xuyên của thẩm mỹ viện. Bà Tiên thì lâu lâu đến để lấy ra vài cái tàn nhang trên mặt, hay xâm thẩm mỹ cặp lông mày mà bà chưa hài lòng trong lần xâm trước.

Còn các bà khác thì thôi, bà hút mỡ bụng, bà căng da mặt, bơm ngực... có bà còn nhí nhảnh đi vá màng trinh nữa, trời ạ!

Ngày bà Tú úp úp mở mở là bà đã đi làm "cái đó", mấy bà trở mắt ra:

- Bà phí phạm quá, ở với ông cả ba chục năm rồi, giờ bà vá làm gì cho cục thân, lại tốn tiền!

- Nghe nói thằng chồng bà đối xử với bà cũng đâu có "nice" gì mà bà phải "vá" với "vú"... để phục vụ chả chi vậy?

Bà Tú người miền Nam, đâm chiêu bộc lộ:

- Hồng có, bị ngày ông hy sinh lấy tui, khi tui bị nạn hải tặc trên đảo Thái Lan nhờ có ông mà tui thoát chết... nên tui muốn làm một cái gì cho ông "biết mùi" để trả ơn.

Bà Lan thực tế:

- Xí... bà này đúng là quá lố! Mắc mớ gì bà phải làm như vậy! Người ta đi vá màng trinh là để chứng tỏ cho người chồng sắp cưới biết ta đây còn trong trắng cho dù cái ao đã đục ngầu. Còn bà, ông chồng bà đã biết bà bị nạn hải tặc, rồi chả cũng từng léng phéng với mấy em bên Việt Nam, bà vẫn chưa quên chuyện đó? tại sao bà phải làm vậy!

Bà Hòa can:

- Thôi, không biết chắc thì đừng có nói xấu người ta.

Bà Lan cãi:

- Sao không biết? tui nhìn mặt ông chồng bà, là tui biết đúng y vậy. Ông cũng đâu phải tay vừa.

- Thôi thôi... mấy bà nói một hồi rồi lời luôn cả đám ra kể xấu bây giờ. Đang chuyện bà Tiên cưới chồng trẻ, lại nhảy ra tạt đầu tạt.

- Có những chuyện bên trong, mấy bà không biết đâu.

Bà Tú biện minh nho nhỏ. Thế là các bà quay về thực tại, rồi bà nào bà nấy sau đó lo đi shopping mua sắm, chưng diện cho mình nhìn thật trẻ đẹp, để đi ăn cưới bà Tiên.

Các bà biết rằng, sẵn cái trẻ đẹp trời cho, trong dịp này bà Tiên sẽ còn đẹp hơn nữa, vì được chuyên gia "make-up" sẵn sóc sắc đẹp, cộng với tình yêu đang dâng cao của bà. Nếu như đứng cạnh cô dâu chụp

hình, mà mấy bà không biết o bế cho mình sáng sủa ra, thì nhìn vào sẽ thấy thua xa, xấu xí ngay.

Ngày đám cưới, thiên hạ vừa khen ngoài miệng (khi thấy cô dâu cũng khá xinh xắn, bên cạnh chú rể trẻ măng, nhưng cũng chỉ nhìn đáng em thôi, chứ không như hai mẹ con đứng cạnh nhau, là đỡ lắm rồi) vừa thì thầm với nhau:

- Không biết cặp này sống bao lâu thì rã đám?

Bà Trang bùi mồm:

- Chắc khoảng năm bữa, nửa tháng.

Bà Thủy bồi thêm:

- Vài ba năm là cùng, rồi đâu lại hoàn đó.

Ông Đình chắc chắn:

- Tôi dám cá chỉ không đầy ba tháng, sẽ có tin bất ngờ. Có khi họ chia tay nhau ngay ngày mai!

Bà Tú không đồng ý:

- Thôi thì hãy cầu cho người ta lâu bền với nhau cái đã. Mấy bà ác quá, đi đám cưới họ mà cứ mong cho người ta đổ vỡ là sao!

Câu nói của bà Tú làm cho họ cảm thấy hơi quá lỗ, nên ngừng ngay câu chuyện.

Khi cô dâu chú rể đứng trên sân khấu, giới thiệu hai bên gia đình, con gái riêng của bà Tiên nhất định không lên đứng gần mẹ, cho dù anh MC cố tình mời mọc đôi ba lần. Nghe nói nó không chịu cho mẹ lấy chàng rể này, và bắt nó gọi bằng dượng!

Bên chú rể chỉ có bà cô họ xa đại diện, vì tứ cố vô thân. Nhưng thiên hạ đâu có "care", vẫn vui chơi xả láng, rượu tuôn như nước, những câu chúc tụng ngoài mặt rất hay ho và ý nghĩa.

Tới màn trình diễn văn nghệ thì khỏi nói, xôm tụ vô cùng. Bà nào ông nấy ăn diện bắt mắt! Có người hát cặp, người thì đơn ca, nghe cũng không thua ca sĩ thú

thiệt, và ai nấy chỉ một bài tú rồi xuống để nhường sân khấu cho kẻ khác. Nhưng có bà chơi luôn hai bài, lại cố tình chọn bài dài thông lòng để đứng cho lâu trên sân khấu đặng người ta chiêm ngưỡng mình, có điều lại hát quá dở... làm cho bà con nghe mà khiếp vía, rợn cả óc!

Tới màn cô dâu chú rể đi chào bàn, bà con bèn đưa bao thư mừng cho người cao tuổi, hay ăn nói hay nhất trong bàn, đại diện đứng lên nói vài lời chúc mừng. Lúc này chú rể đã say ngà ngà, ôm cô dâu chặt cứng trong tay, rất là tình tứ!

Gần nửa đêm đám cưới mới tan. Đó là nhà hàng đã lo hồi thục, thu đẹp trước, làm như để "quan khách" nản mà đi về cho mau, để họ còn dọn dẹp đặng ra về.

Nhìn cô dâu đang diu chú rể ra xe, đến bên chiếc xe Toyota tâm thường là bà Lang thấy khinh rẻ ra mặt! Bà Tiên có thể hơn bà về sự trẻ trung, nhưng giàu có thì không thể nào bằng bà được.

Bà Tiên chỉ đi làm "nail" nhân công bình thường. Còn bà Lang, bà có hai cửa tiệm bán tạp hóa đông khách. Bà là bà chủ, bà Tiên làm sao so sánh được với bà, bằng làm sao được mà bằng!

Hôm nay bà Lang đi dự tiệc cưới một mình, chỉ vì ông Lang không chịu đi. Không phải ông mới giờ chứng đây, mà cả mấy tháng nay rồi! Bà còn tức vì câu ông nói:

- Tui đi với bà không xứng! tui già cả rồi, mệt lắm, không thích đến chỗ đông người!

Bà chẳng hiểu ý nghĩa của câu này như thế nào! Nói như thế tức là ông cho bà quá sang trọng chẳng? Hay ngược lại là ông ta có ý nghĩ bà già rồi, không còn xứng với ông?

Nhưng tự ái nổi lên, không đi thì thôi. Bà cao giọng:

- Được, ông không đi thì tui đi một mình.

Dù vậy, khi lái xe ra đường, bà vẫn còn tức. Ông biết bà lái xe xa lộ đâu có hay, sợ là khác ... nhưng ông vẫn không giúp bà, để cho bà phải tự lái một mình trong đêm hôm khuya khoắt! Rồi khi bà đang dự tiệc, ít nhất là bốn năm tiếng đồng hồ, ông sẽ làm gì ở nhà? Có như mấy thằng cha mất nét khác không?

Con ghen trong người bà bắt chợt nổi lên! Bà nghiêng rãnh nhưng bà không thể quay về ngay bây giờ, để rình rập coi ông làm cái thá gì ở nhà? và đối mặt với ông đang bắt bẻ cho được! Bởi lý do quay xe lại cũng khó, mà bỏ buổi đám cưới hấp dẫn, nhiều đề tài của bà Tiên càng khó hơn.

Thôi vậy, thí cô hồn cho xong! Cứ đi chơi cái đã, chuyện ông Lang bà sẽ tính sau.

Cuối cùng thì bà cũng tới nơi. Bà dẫn lòng khi về thì nhớ chạy đường trong, không lái ra xa lộ nguy hiểm. Bà đã cố tập vài lần nhưng sao rất yếu trong vấn đề này!

Cả bàn reo lên khi bà Lang ngồi xuống ghế. Hôm nay bà bỏ ra cả ba tiếng đồng hồ để sửa soạn đi dự tiệc cưới này. Mái tóc bà cô chủ tiệm tóc đã o bế kỹ lưỡng, nhưng làm quá thì lại hoá già hơn. Bà cũng đã nhận xét vậy, nhưng cô chủ cứ khăng khăng cãi, cho là đẹp nên bà đành phải chịu! Sau đó bà ghé qua chỗ trang điểm dạ hội. Mấy cô cứ tưởng bà là mẹ chồng hay mẹ vợ, bà cũng không thềm cãi, mà chỉ nói rằng:

- Cô trang điểm cho tôi nhìn trẻ hơn một chút vì bà xui của tui trẻ đẹp lắm.

Bà nói vậy là tiện hơn cả, chứ chẳng lẽ bà lại ngôn rằng:

- Tui muốn nổi bật hơn cô dâu!

Trang điểm xong, bà khá hài lòng nhưng bà tần ngần một chút rồi hỏi:

- Cô thấy tóc của tôi như vậy có được không?

Cô ca sĩ chủ tiệm kiêm chuyên gia trang điểm nhìn bà một hồi, rồi cho ý kiến:

- Bác chải tóc duỗi thẳng xuống, nhìn sẽ tự nhiên và trông trẻ hơn là bới cao như thế này.

- Nhưng họ lỡ làm như vậy rồi, có sửa được không cô?

- Không sao ạ, nếu bác muốn thì cháu sẽ gội đầu, làm tóc lại cho bác nhưng bác có cần phải gấp rút không?

Bà Lang xua tay:

- Ô không, nếu vậy thì cô sửa ngay giùm tôi. Tôi còn cả hai tiếng nữa mới đến giờ tiệc cưới.

Thế là mái tóc bà Lang được chải lại, cắt đi một chút. Khi làm xong, trông bà có trẻ trung thật, hơn lúc ở tiệm làm tóc rất nhiều.

Không những thế, cô ca sĩ còn chỉ dẫn cho bà nên đeo loại nữ trang nào, đó là những chuỗi hạt bằng đá quý, sáng lấp lánh, hợp tông với màu áo bà sẽ bận. Chung quy là nhìn bà hôm nay có vẻ khác lạ, quyến rũ hơn mọi hôm.

Bà Lang có vẻ hài lòng về mình thật nhiều. Khi đứng cạnh cô dâu Tiên để chụp hình, bà thấy mình cũng sang trọng và hấp dẫn lắm, dù không biết là hấp dẫn với ai? Ông chồng bà không có mặt ở đây, để so sánh bà cũng đâu có thua ai khi được o bế, sửa soạn ăn diện đi ra ngoài.

Bà Tiên đã trở mặt cười thật tươi khi trông thấy bà Lang, khen chân thật:

- Trời ơi, hôm nay bà đẹp quá. Ai làm make-up cho bà mà đẹp quá vậy?

Bà Lang khoái chí, bớt ghét cô dâu một chút:

- Tôi làm ở tiệm.

- Đẹp đó, vậy những lần sau đi chơi, bà cứ đến chỗ đó họ trang điểm cho, hôm nào chỉ chỗ cho tôi, tôi cũng thử làm xem sao.

Rồi bà Tiên nắm tay bà, kéo đến đứng kế bên vợ chồng để chụp hình. Bà Lang vui, nhưng nhủ lòng:

- Không bao giờ chỉ cho bà Tiên chỗ này, bà muốn làm đẹp ở đâu thì làm.

Bữa tiệc đó ai cũng khen bà Lang trẻ đẹp, khiến cho bà vui quá, mà quên hết những bực dọc đã xảy ra với ông chồng.

Khi tiệc tàn, bà hứng chí chạy xe lên luôn trên xa lộ. Giật mình nhớ lại thì đã muộn! Vì thế, bà ôm cứng tay lái, ngồi gồng lên, chồm ra trước chăm chú nhìn con đường, kim chỉ tốc độ chỉ lên đến con số 55, mà bà cảm thấy mồ hôi tay chảy ra.

May mà trời tối cũng không nhiều xe. Cuối cùng thì khi xuống được exit về nhà, bà mới thả lỏng tay cầm lái ra, thở phào nhẹ nhõm.

ooo

Từ ngày lấy chồng, lúc đầu thì bà Tiên cảm thấy hạnh diện, hân hoan, hạnh phúc. Nhưng thời gian đó chỉ được khoảng một tháng thôi. Sau đó, không biết là bao nhiêu bực dọc phiền toái đến với bà.

Loan, con gái bà, ghét và đố kỵ ông dưỡng ghê vô cùng. Lúc nào cô bé cũng cho rằng ông ta lấy mẹ mình vì tiền! Cho dù bà Tiên không giàu, nhưng cũng đứng tên một ngôi nhà, có chiếc xe Toyota đời 2008 mới trả góp xong, và mớ vàng rủng rinh, có vài chiếc nhẫn hột xoàn cũng khá lớn, là quà của mấy ông ngày trước tặng cho mẹ. Những thứ trang sức này bên đây thì mua đắt, khi bán lại rẻ rẻ! Nhưng nếu đem về Việt Nam bán, thì lại được bộn bạc!

Mà ông Noa này nghe nói rất thích du lịch Việt Nam. Khi lấy mẹ, Loan chỉ thấy ông ta xách theo một va-li, cái máy vi tính xách tay dọn vô ở chung, thế là hết!

Những khi mẹ đi làm, Loan đi học về sớm, hay thấy ông ta ở nhà ôm cái máy chăm chú "chat" với ai trong đó. Thấy Loan nhìn, ông ta giải thích rằng đang nói chuyện làm ăn.

Ông ta lúc nào cũng cố gắng dịu ngọt, lấy lòng cô con gái của vợ.

Mỗi khi Loan về nhà mà có ông ta ở nhà, cô bé thường vào phòng đóng cửa lại ở trong đó, cho đến khi mẹ về mới ra ăn cơm. Mà bà Tiên thường hay về trễ, khoảng tám giờ mới có nhà, nên đôi khi Loan đến nhà bạn chơi. Càng tránh mặt ông dưỡng được lúc nào, Loan thấy thoải mái lúc bấy giờ!

Nhiều lúc cuối tuần, bà Tiên đi chơi với Noa, cố níu kéo con gái đi chung để hai bên có cơ hội thông cảm nhau, nhưng lần nào cô bé cũng lắc đầu không hưởng ứng. Bà Tiên không biết phải làm cách nào cho Loan bỏ cái chướng này. Bà sợ có ngày con gái bất mãn, rồi bỏ nhà đi thì bà sẽ đau lòng.

Lúc nào bà cũng nghĩ cách cho bố dưỡng và con ruột hòa hoãn nhau, nhưng cũng phải từ từ, không thể muốn là được ngay. Nhiều khi nói chuyện với con, bà Tiên hỏi:

- Mẹ phải làm sao con mới vui?

Cô bé đáp ngay, nét mặt lạnh lùng:

- Mẹ cho tiền con đi shopping là được rồi.

Bà Tiên ra điều kiện:

- Vậy thì con hãy "nice" với dưỡng Noa nhé.

Bà Tiên cho tiền con, nhưng giới hạn thôi, vì bà không muốn con bé có tiền sẽ tiêu bậy. Cứ thế, dù cố gắng nhiều lần, Loan và dưỡng Noa vẫn chưa thể thông cảm nhau được.

Ngày Chủ Nhật, bà Tiên muốn cả nhà đi qua Mễ chơi. Dù ở nơi cách xa biên giới Mễ khoảng 2 tiếng lái xe, nhưng chưa bao

giờ gia đình bà du lịch tới đây. Nghe nói nếu đi vào sâu các thành phố không gần biên giới, thì giá hàng càng lúc càng rẻ, nhất là mua thuốc tây, trụ sinh tha hồ, không cần toa bác sĩ.

Mấy người bạn của bà Tiên thường qua đây để chữa răng, làm răng giả, mua sắm, sửa xe... rẻ hơn bên Mỹ nhiều. Nhưng cái gì cũng có mặt trái của nó. Mexico là một nước đang có nhiều băng đảng, ma túy, tội phạm. Không ít thanh niên Việt cũng đã nằm xuống trên đất nước này!

Marisol Valles Garcia, một phụ nữ 20 tuổi đã làm cảnh sát trưởng thị trấn Guadalupe tháng 10 năm 2010, vì không ai dám nhận chức vụ. Dễ hiểu là những ông cảnh sát lên nắm quyền đa số bị bắn giết, hay tự ý bỏ việc vì bị đe dọa! Một thời gian sau, Marisol đã hoảng sợ bỏ chạy. Cảnh sát cho hay đã hộ tống Marisol Valles tới cây cầu nối El Porvenir, Mexico với Fort Hancock, Texas, Mỹ. Từ đó đến nay, người ta không còn gặp lại nữ cảnh sát trưởng này lần nào. Marisol Valles đã nhận được nhiều lời hăm dọa, sát hại cả gia đình và bắt cóc cô.

Một nữ thị trưởng thành phố Tiquicheo, là bà mẹ có ba con Gorrostieta cũng bị tấn công khi lái xe ngang qua thị trấn El Limone cùng chồng. Bà bị thương nặng khi bị phục kích nã đạn vào xe, trong khi chồng bà thiệt mạng. Tội ác công khai và xảy ra ban ngày, đến nay vẫn chưa diệt trừ được.

Nhiều người vì ham rẻ, đi sâu vào thành phố trong xa, không nhiều thì ít, đã gặp phải cướp bóc, băng đảng ma túy thanh toán nhau, bị vạ lây. Có những thanh niên đi và không có ngày về. Gia đình không nhận được tin tức nào của họ, cũng không biết phải tìm kiếm, thưa hỏi nơi đâu!

Do biết những tin như vậy, bà Tiên chỉ định cùng gia đình qua thành phố Tijuana dạo chơi, vừa gần vừa an toàn. Cô bé Loan có vẻ thích thú khi bước xuống đường phố ở đây, cũng đông đúc và nhiều cửa tiệm, tha hồ mà shopping.

Bà Tiên vào một cửa tiệm bán mấy chậu cây kiểng thật đẹp, trong lúc con gái vào cửa hàng kể bên bán quần áo và những chiếc bóp thời trang thật đẹp. Noa đứng đằng trước hút thuốc, mắt theo dõi con gái của vợ đang lựa hàng. Khi thấy cô bé tiếc rẻ bỏ lại một số áo quần và bóp xách vì không đủ tiền, Noa bước vào trả hết cho cô rồi mang bỏ vào cốp xe, để cô không bị mẹ cản nhắc.

Do vậy, lúc đi ăn trưa, bà Tiên thấy Loan đã mời Noa đằng hoàng trước khi ăn, chứ không phớt lờ như những lần trước. Bà hết sức vui mừng.

Từ đó cho đến khi về nhà, Loan tỏ ra dễ chịu, vui vẻ thưa hỏi đằng hoàng. Còn Noa, anh ta biết rằng lấy lòng cô bé cũng dễ. Con gái nào mà không thích quà cáp, ăn diện, vậy mà lâu nay anh ta không nghĩ ra!

Tình trạng trong gia đình bà Tiên ngày càng tốt ra, ai cũng biết tin này và chúc mừng cho bà. nhất là khi nghe bà thông báo vừa chính thức làm chủ một tiệm nail ở ngoại ô thành phố, do bà chủ tiệm hiện nay sang lại.

Đã lâu họ không còn thường xuyên gặp nhau, vì ai cũng mắc thêm công chuyện này nọ. Đề tài bà Tiên lấy chồng trẻ đã đi vào quá khứ, không còn gì mới mẻ. Nhưng sáng nay, bà Lang nhận được một cú phôn, giọng nói của "bà tám" bên kia có vẻ hào hứng:

- Bà biết gì chưa?
- Biết gì là biết gì?
- Tin động trời từ nhà bà Tiên.
- Hả? tin gì?

- Trời ơi, bà chưa biết gì sao? Thằng chồng bà Tiên nó vớt con Loan, con bả rồi!

Bà Lang nghe xong, tim đập mạnh hơn, hồi hộp:

- Cái gì? Có chắc không? Hay lại đồn nhảm?

- Sao không? người ta đồn rùm. Bà Tiên mất cả chì lẫn chài!

- Sao? Nó lấy hết tiền bạc, "chơi xong xong" hả? con gái bà dính bầu rồi chứ gì?

- Không đúng, nó lấy nữ trang và cả con gái của bà, đông luôn rồi. Hai đứa ra đi không lời từ biệt!

Bà Lang không thể tin được! Dù có ghét bà Tiên, nhưng đó chỉ là lòng ganh tỵ nhau thôi. Không ngờ cảnh đời bà Tiên lại gặp khổ đau như vậy. Bà thấy chạnh lòng!

Bà tìm đến tiệm nail ở vùng ngoại ô. Từ ngày bà Tiên là chủ tiệm, bà Lang chưa đến thăm bao giờ. Bà Tiên đang ngồi đó, mặt cúi xuống đăm chiêu. Bà Lang không thể tin nổi là bà Tiên bây giờ xuống sắc, nhìn khác ngày xưa, nửa năm về trước rất nhiều.

Mặt bà Tiên khô khan, mắt thâm quầng, tóc tai lụi xụi. Chẳng bù cho bà Lang, từ ngày gặp cô ca sĩ biết cách trang điểm cho bà đẹp thêm, thì vài ngày bà lại ghé để học hỏi về cách trang điểm, chải tóc, khiến cho bà như được đưa thần biến hóa.

- Chào bà, tôi tới thăm bà, rồi mời bà đi ăn sáng.

Bà Tiên gật đầu chào lại, nhưng khuôn mặt dù cười cũng không giấu được sự buồn bã.

Bà Lang ân cần hỏi han, chia sẻ. Bà Tiên lúc đầu cũng giấu, nhưng một hồi bà khổ quá, tuôn hết!

- Đời tôi lúc này xuống tận cùng. Tôi không ngờ thằng Noa lại ăn cắp tiền của tôi để dụ khị con Loan cho đến khi con nhỏ có bầu. Bây giờ hai đứa "khốn nạn" không biết

trốn đi đâu. Tôi sợ cho con gái tôi sẽ bị thằng đó rao bán quá! Công việc ở đây khó khăn, thì ra tiệm này bị ế, mà bà chủ gạ bán cho tôi, bà ta nói với tôi tiệm đông khách, trông coi không nổi, vì thương tôi mới sang lại. Bây giờ thợ vắng khách cứ nghỉ dần, tôi phải ngồi thế. Chỉ còn một cô thợ cắt tóc, lấy ai coi tiệm cho tôi đi kiếm con gái bây giờ?

Nghe bà Tiên kể lể, bỗng dưng bà Lang thấy bao nỗi bức, ghét bà Tiên trước đó bay hết. Bà chỉ muốn dang đôi tay ôm lấy bà Tiên để chia sẻ an ủi. Bà không biết đó là do bà mũi lòng khi nghe cảnh khổ của người khác, hay bà đã tự tin với nhan sắc của mình hơn người lúc này?

Thôi thì "cứ làm tốt còn hơn không!"

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

(Họa Sĩ Cát Đơn Sa) viết tại USA)

www.hoasivietnam.com



Tranh Cát Đơn Sa

HAI NGƯỜI THẦY

Phong Thu

Thầy Khoa đã trở thành trung tâm chú ý của nhiều học trò lớp 11, 12 trong trường. Đám con gái trong lớp Thảo cứ đoán già đoán non về lai lịch của thầy. Nhỏ Linh cứ cho rằng thầy Khoa quê ở Bến Tre vì thầy hay kể cho lớp nghe những câu chuyện huyền thoại về ông Đạo Dừa. Nhỏ Hà không đồng ý, nó nói quê thầy ở Cà Mau vì thầy hay kể chuyện về thời tiết mưa nắng bốn mùa của vùng đất cuối cùng này. Nhỏ Lựu thì lanh chanh cãi bừa và bảo quê thầy ở Quảng Nam Đà Nẵng nhưng lập luận này đã bị cả nhóm xúm nhau cười vì thầy nói giọng Miền Nam chính gốc. Nhỏ Hạnh thì bĩu môi trêu chọc Lựu: “Ồ! Thầy cùng quê với mày. Quảng Nam í mà. Nhận làm bà con đi nhưng đừng có “mết” thầy nha”. Lần đó Lựu đỏ mặt và cô nàng im luôn không dám hó hé. Không có gì lạ khi đám con gái lớp Thảo bàn tán về thầy. Lần đầu tiên thầy xuất hiện cả lớp đã thì thầm với nhau. Thầy giản dị trong chiếc áo sơ mi trắng, vầng trán cao và rộng, nét mặt nghiêm nghị và giọng nói ấm áp đã làm cho mấy đứa con gái ngẩn ngơ. Thầy dạy Hoá Học nhưng yêu thích văn thơ. Mấy con nhỏ trong nhóm Thảo làm biếng học

những môn khác nhưng lại “mê học” môn thầy. Điểm tui nó bao giờ cũng tương đối không đến nỗi ẹ như môn chính trị, toán, vật lý. Năm đó thầy Khoa lại được chọn làm giáo viên hướng dẫn lớp nên cuối tuần thường có sinh hoạt thường kỳ. Sau giờ họp là thầy hay kể chuyện, đọc thơ cho cả lớp nghe. Có một ca dao mà cả bọn quên mất tựa và không biết ai là tác giả nhưng tối ngày hết đứa này tới đứa kia ngâm nga:

*Tròng trành như nón không quai
Như thuyền không lái như gái không chồng
Gái có chồng như gông đeo cổ
Gái không chồng như phàn gõ long danh
Phàn gõ long danh anh còn chữa được
Gái không chồng chạy ngược chạy xuôi
Không chồng khổ lắm chị em ơi!..**

Lắm lúc nhỏ Lựu hỏi thầy:

- Thầy ơi! Vậy ở giá tốt hơn hay lấy chồng tốt hơn hở thầy?

Thầy Khoa vui vẻ trả lời:

- Có những bài thơ như vậy mới vui. Nhưng nhớ đừng sống cô đơn! Buồn lắm!..

- Vậy tại sao thầy không có vợ? – Linh hỏi tới.

Mặt thầy Khoa đỏ rần:

- Tại thầy là đàn ông.

Thảo chiêm vô:

- Vậy là đàn ông thích ở giá hơn đàn bà và không sợ chạy ngược chạy xuôi đến bờ hơi tai mới có tấm chồng ngon lành.

Lần đó thầy Khoa cười rất lớn. Nhóm con gái cũng cười theo.

Bạn bè Thảo là một đám quỷ sứ. Các nàng mặt mày sáng sủa, ăn mặc bảnh bao, đã vậy còn điệu muốn chảy nước luôn. Các chàng trai cùng trường thường hay trêu chọc các cô nhưng đồng thời cũng sợ mấy bà chẳng nẩy lăm. Mới nhìn mặt, cô nào tưởng cũng hiền nhưng thật ra là những trái bom nổ chậm. Cứ nhìn cái mặt Lựu có ai biết nó là con “lựu đạn sét”. Tóc nó cắt Slow, đã vậy còn quần cúp cúp, khuôn mặt thon nhỏ và cái mũi dọc dừa thanh tú. Nhỏ Hạnh thì mặt tròn đầy đặn, cái miệng cười có duyên đến chết người. Nhỏ Linh còn đáo để hơn, nó có cái răng khểnh (Linh hay trêu là răng nanh) mỗi khi cười nhe ra các chàng trai đều lác mắt. Đến giờ học là các nàng làm bộ nghiêm trang lăm. Không ai biết rằng các nàng đang hoạt động ngầm. Cứ đến giờ thầy Khoa là nhỏ Hạnh táy máy tay chân. Nó tìm đủ cách để hỏi thầy:

- Thầy ơi! Tại sao nước viết tắt là H₂O mà không phải là T₂Y thầy?

Linh lém lỉnh:

- Thầy có thể cho tụi em biết công thức kết hợp của T₂Y đi.

Thầy tinh ý đáp:

- Hôm nay chúng ta chưa học công thức đó. Có thể cuối năm thầy sẽ giải thích cho các em hiểu.

Cả lớp bùm miệng cười. Lựu nhanh miệng nói:

- Thưa thầy đó là một công thức mà tụi em sáng chế ra để nói về tình yêu đó.

Thảo thụi vào lưng Lựu một cái và thì thầm:

- Thôi đừng có quậy Lựu ơi!

Lựu la lớn:

- Thầy ơi! Thảo néo em.

Thầy Khoa hiền lành lắc đầu cười và bắt đầu giảng bài tiếp. Khi ra chơi Thảo đã bị cái đám lâu la này quấy nhiễu tới bời. Hạnh vừa ăn cà rem vừa cự nự:

- Con nhỏ Thảo lấy điểm thầy quá! Nó muốn làm đệ tử ruột của thầy nên chơi lại tụi mình.

Linh thêm dầu thêm mỡ:

- Mày không thấy nó luôn chặn họng mình hay sao?

- Tao là lớp trưởng. Tao phải có nhiệm vụ nhắc nhở mỗi khi những thành viên trong lớp gây rối trong giờ học.

- Tụi tao đâu có gây rối gì đâu - Lựu liếc xéo Thảo.

- Vậy thì giải thích cho tao nghe xem cái công thức mắc dịch đó là cái gì?

Hạnh quăng cây cà rem vô thùng rác và bò lăn ra cười. Lựu nghiêng đầu qua một bên hỏi lại Thảo:

- Bà lớp trưởng ơi! Câu hỏi này là tụi này hỏi thầy. Mắc mớ gì đến cô mà cô xía vô.

- Tao thấy có cái gì không ổn.

Linh nhảy tót lên bàn ngồi và cái mặt nó vác lên trời:

- Cuối năm rồi thầy giải thích luôn.

Những câu chuyện như vậy chỉ chấm dứt khi có tiếng chuông vào lớp.

* * *

Chính trị là môn học mà hầu như tất cả học trò đều chán. Đã vậy thầy Khan lại là

người từ ngoài Bắc được điều động vào Nam giảng dạy nên giọng của thầy vừa nặng, vừa khó nghe khiến cho đám học trò cứ tha hồ ngủ gật. Thầy Khan lại khó tính và hay gắt gỏng mỗi khi học trò trả bài không thuộc. Thầy đe rằng cuối năm em nào không chịu học chính trị sẽ không đủ điểm thi tốt nghiệp. Nhỏ Lựu, nhỏ Linh thì sợ quá đi. Giờ của thầy là hai đứa bày trò đánh ca-nô. Nhỏ Lựu thường vẽ biếm hoạ thầy Khan trên những mảnh giấy xé từ trong tập và những tấm hình đó thường méo mó tùy theo lăng kính của nó đánh giá thầy. Sau giờ học chính trị, Lựu đem treo lên bảng làm trò cười cho cả lớp. Lựu hai lần trả bài không thuộc. Thầy Khan đã cho nó hai cái trứng ngỗng nhưng nó cóc cần. Nhỏ Linh thì điểm bài kiểm tra cũng không vượt qua khỏi con số 5, Hạnh thì cũng không hơn gì. Ba con nhỏ này được thầy Khan chiếu cố và cho là một lũ lười biếng, cứng đầu. Thảo là lớp trưởng nên bắt buộc tất cả các môn học đều phải trên năm điểm. Dù không thích môn chính trị cũng phải nhét vào đầu vài chữ để trả nợ quỷ thần.

Hôm nay thứ hai lại có môn chính trị. Môn học được nhà trường liệt vào danh sách là một trong bốn môn chính quyết định thi tốt nghiệp lớp 12. Đầu giờ là phải trả bài cũ, thầy Khan bắt đầu giở sổ điểm và rà từ trên xuống dưới, rồi đột ngột gọi lớn:

- Nguyễn thị ngọc Lựu.

Lựu chậm chạp mang tập tiến về bàn thầy rồi đứng quay mặt xuống lớp. Thầy Khan hỏi:

- Muốn xây dựng thành công Chủ Nghĩa Xã Hội thì phải có con người mới Xã Hội Chủ Nghĩa. Vậy con người đó cần phải có những đức tính gì?

Lựu không do dự đáp:

- Thưa thầy, em không hiểu về con người mới Xã Hội Chủ Nghĩa mà chỉ muốn nói đến con người thực trong đời sống hiện tại.

Khuôn mặt dài ngang dọc đầy vết nhăn của thầy Khan co dúm lại. Cái miệng của thầy bắt đầu dẩu ra, thầy hỏi vặn lại:

- Vậy con người thực trong cuộc sống bình thường là gì?

- Không được nói dối dù bất kỳ mình đang ở cương vị gì thưa thầy - Nét mặt Lựu trở nên bình thản. Cô tiếp tục nói - Thưa thầy, những gì mà thầy dạy, chúng em không tìm thấy được trong thực tiễn. Chúng em sống và lớn lên trong miền Nam nên những lý thuyết đó quá xa lạ và em xin lỗi em không thể nào tiếp thu nổi.

Nhiều tiếng xôn xao trong lớp. Thầy Khan khoát tay cho cả lớp im lặng và đứng bật dậy như một cái lò so. Ông nhìn Lựu một lúc rồi chậm rãi nói:

- Em có biết môn học này rất cần thiết cho mỗi chúng ta không? Nó sẽ giúp cho các em hiểu được sự tốt đẹp của Chủ Nghĩa Cộng Sản. Nếu các em không muốn học thì đó là một tai hoạ cho công cuộc xây dựng thành công Chủ Nghĩa Xã Hội của nước ta. Mọi người ai cũng nghĩ như em thì đất nước chúng ta sẽ ra sao?

Lựu bình tĩnh trả lời:

- Thừa thầy, khi chúng ta chưa biết dọn dẹp sạch sẽ căn nhà của mình thì làm sao có thể hiểu được cái học thuyết xa lạ kia.

Thầy Khan giận dữ. Hai đồng tử của ông co lại rồi giãn ra. Ông nghĩ học trò Miền Nam là những đứa chẳng ra gì. Vừa dốt lại vừa mất dạy. Chế độ cũ đã đào tạo một đám học trò không có một chút tư cách đạo đức nào. Ông quăng quyển vở của Lưu xuống đất:

- Đi về chỗ. Tôi sẽ nói chuyện với em sau.

Lưu lĩnh bơ cú xuống lượm quyển tập và khẽ nhếch mép cười. Thầy Khan bỏ cả giờ học, ông bắt đầu hăng hái giảng dạy cho cả lớp nghe về đời sống tốt đẹp của nhân dân Miền Bắc dưới sự lãnh đạo của Đảng, ông thao thao bất tuyệt nói về thiên đường CNCS. Thế là sau giờ ra chơi, Lưu bị mời lên văn phòng làm kiểm điểm. Khi nó trở về lớp, đôi mắt đỏ hoe. Cả lớp nhìn nó ái ngại và cũng từ ngày đó nó đã thực sự ngoan ngoãn trong giờ học chính trị.

Một buổi sáng cũng vào giờ thầy Khan, cả lớp im phăng phắc. Thầy Khan ngồi xuống ghế được năm phút thì đột nhiên thầy đứng dậy mặt hầm hầm không nói gì. Sau đó thầy rời khỏi lớp độ 20 phút rồi trở lại. Thầy Khan đã bỏ hẳn việc kiểm tra bài và suốt buổi học thầy lại gân cổ giảng cho cả lớp nghe về đạo đức của con người mới XHCN. Cuối buổi học, một số bạn đã hỏi Thảo:

- Ai bỏ mìn mìn trên ghế thầy? Thảo có biết không?

Thảo tròn mắt đáp:

- Làm gì có chuyện đó.

- Vậy mà có đó Thảo. Bỏ là lớp trưởng bỏ phải biết.

Thảo nhún vai cười tỏ vẻ không tin. Nàng đem chuyện đó nói cho cả nhóm nghe thì cả bọn hình mũi lên cười. Hạnh bĩu môi:

- Ông ta chỉ bịa chuyện mà thôi. Ai mà dám đụng tới cán bộ.

- Tao nghe mấy đứa nam sinh lớp 12C2 nói rằng ông ta chạy vào cầu, rồi đứng chửi đổng một mình. Ông chửi bậy lắm! – Linh nhăn mặt tỏ dấu khinh bỉ.

- Tại sao tụi nó biết? – Lưu hỏi tới.

- Mày còn phải hỏi – Thảo khoanh tay đứng nhìn các bạn rồi bất giác lắc đầu – Vậy là khổ cho thầy Khoa rồi.

Lưu đột ngột thay đổi nét mặt. Cô nàng hỏi liên tục:

- Sao lại khổ cho thầy. Lớp mình làm thì mình chịu. Có liên can gì đến thầy.

- Mày ngốc quá đi. Nếu có chuyện gì thì họ cứ moi thầy hưởng dẫn lớp ra mà bỏ lên đầu. Cũng như chuyện vừa rồi của mày. Thầy Khoa đã bị khiển trách là không theo dõi chặt chẽ học trò. Biết chưa.

Giọng Lưu run run:

- Thảo à! Tao đâu có muốn thầy bị vạ lây.

Thảo dịu giọng:

- Thôi bỏ đi Lưu. Chuyện đã qua. Có nhắc cũng không ích lợi gì mà chỉ làm cho mi buồn. Tao lo vụ mất mìn thầy Khan sẽ làm lớn chuyện.

- Nhưng ông ta làm sao tìm ra được người đã chơi xỏ lá ông ta chứ. Chẳng lẽ đem cả lớp ra làm kiểm điểm – Lưu trề môi.

* * *

Thầy Khoa có vẻ buồn buồn. Thầy không còn kể chuyện vào những giờ cuối cùng của buổi học. Thầy thường trầm ngâm mỗi khi đến lớp. Một ngày cuối tuần, sau khi mọi người ra về, thầy đã gọi Thảo đến hỏi nhỏ:

- Thảo à! Thầy rất cảm ơn em đã giúp đỡ thầy suốt gần nửa năm học. Nhìn chung lớp mình mọi thành viên đều chăm chỉ, ngoan và ham học. Chỉ có một điều thầy lo là có một số bạn rất nghịch. Tuần vừa qua, thầy Khan báo cáo lên Ban Giám Hiệu và giáo viên toàn trường về việc lớp mình có người đã bỏ mất mào trên ghế của thầy. Sau đó còn dán giấy 35 trong cuốn giáo án của thầy Khan.

Thảo giật nảy mình:

- Thật sao thầy?

- Ông ta đổ trách nhiệm cho thầy quá dễ dãi với các em nên đã để các em làm chuyện đó để bịt mắt ông ta. Thầy rất buồn nhưng thầy không dám lên tiếng bênh vực gì cho các em. Thảo nhìn cử chỉ nhũn nhặn của thầy và ái ngại nói:

- Thưa thầy, nếu có chuyện gì thì các em chịu hoàn toàn trách nhiệm không phải do thầy.

- Thầy không lo bị phê bình, chê trách mà thầy lo vì thầy Khan bắt buộc thầy tìm cho ra thủ phạm. Thầy lo ngại sẽ có em bị câu lưu hoặc bị phê trong học bạ về đạo đức.

- Không bao giờ tìm ra được thủ phạm đâu thầy. Thật ra bạn bè em cũng chỉ nghịch ngợm thôi.

- Thầy vẫn mong muốn tất cả các em không có những hành động như vậy – Đôi mắt thầy Khoa vừa nghiêm nghị vừa buồn, thầy tiếp – Thầy đã trải qua những năm tháng của tuổi học trò nên thầy hiểu các em nhiều lắm. Có một điều thời học sinh của thầy không như các em bây giờ. Khi đất nước đổi thay, con người cũng chịu chung số phận và hoàn cảnh.

Thảo như hiểu được một phần ẩn khúc trong câu nói của thầy. Nàng thành thật nói:

- Thưa thầy, hầu như tất cả mọi người trong lớp đều thương mến thầy, gần gũi và kính trọng thầy. Em không hiểu tại sao không ai thích giờ thầy Khan?

- Thật ra thầy Khan không phải là người xấu. Ai cũng muốn người khác nể trọng mình không phải vì nhân cách, kiến thức, tài năng của họ mà vì họ muốn thỏa mãn tính kiêu căng cũng như tiếng tăm và địa vị mà họ muốn đạt được. Hôm nay thầy nói chuyện với em hơi lâu. Có dịp thầy trò mình sẽ nói chuyện nhiều hơn. Bây giờ thầy phải đi họp đây. Nếu thầy có bỏ trường, bỏ lớp mà đi thì bảo các bạn đừng buồn.

Bóng thầy khuất bên dải hành lang cuối lớp học.

* * *

Mùa hè đã trở về, năm học đã sắp chấm dứt. Trời trở nên oi bức và cơn mưa đầu mùa đã đổ xuống sân trường. Những cơn mưa hạ thường kéo dài trong nhiều ngày rồi chấm dứt. Sân trường đầy đó những vũng nước lầy lội, đục ngầu. Mấy

tuần sau hàng phượng vĩ trong sân trường những chiếc lá non li ti bé nhỏ đã nhú ra. Và sau đó những nhánh phượng cũng đã ôm ấp những đài hoa tròn trịa, xinh xinh đã xuất hiện xen kẽ giữa những chiếc lá xanh non mơn mớn. Trong những ngày này, lòng Thảo nôn nao buồn. Nhỏ Hạnh, Linh, Lựu, cũng nói với nàng rằng một thời hoa mộng sẽ trôi mất vào thời gian. Những trang sách học trò xếp lại sau lưng để chuẩn bị cho mình hành trang vào đời. Có bao nhiêu mùa hạ trong đời học trò là có bấy nhiêu kỷ niệm đáng yêu. Có lẽ nàng sẽ không bao giờ yêu một loài hoa nào hơn những cánh phượng sân trường. Hoa phượng là biểu tượng cho tuổi học trò và mỗi độ hè về tiếng ve sầu ngân nga trên những vòm lá trên cao đã in sâu vào tiềm thức nàng một nỗi nhớ thương.

Gần đến ngày thi tốt nghiệp, cả trường nhận được tin thầy Khan bị bệnh nặng phải đưa vào bệnh viện. Tin tức về thầy mỗi ngày một xấu đi. Các bạn trong lớp dù không thích thầy nhưng cũng lo ngại nên đi thăm hỏi tin tức hàng ngày và cho biết trước kia thầy bị lao phổi nên phải cắt bỏ nửa lá phổi. Thầy đã sống bằng nửa lá phổi còn lại đã hơn mười năm. Lần này thầy đã hôn mê hơn một tuần không tỉnh dậy. Thầy sống rất khổ sở, trong căn nhà tập thể nhỏ như một cái hộp chỉ có một kệ sách, một cái giường ộp ẹp, một chiếc xe đạp tèm, mấy bộ quần áo đã cũ mòn mà thầy thường mặc đến trường cho tươm tất. Ngày hôm qua, bạn bè thầy đã mang cái xe đạp, tài sản cuối cùng của

thầy đem bán để thuốc thang cho thầy nhưng không có hiệu quả. Cả trường quyên góp tiền để cố gắng mua một loại thuốc đặc biệt chích cho thầy. Thầy chỉ mở mắt được một lần duy nhất và không nói được gì rồi sau đó thầy đã ra đi vào lúc nửa đêm về sáng.

Đám tang thầy rất đơn sơ. Gia đình thầy hầu như không có ai vì tất cả đã chết trong chiến tranh. Những giọt nước mắt khóc người quá cố bây giờ là bạn bè, đồng nghiệp và lũ học trò. Lúc sinh thời thầy oai quyền, hống hách ai cũng sợ. Lúc thầy chết khuôn mặt khắc khổ, đen xạm, đôi mắt vẫn mở to như còn luyến tiếc nhân gian hay muốn gởi lại một lời uỷ thác sau cùng mà chưa kịp nói. Ông hiệu trưởng người cùng quê với thầy cũng là một Đảng viên lâu năm đã khóc mùi mẫn bên nấm mồ và than rằng:

- Một đời theo Đảng, để rồi chết trong đói khổ như vậy sao Khan. Tao bất lực khi thấy mày chết lần mòn mà không cứu được

Lúc đó tất cả mọi người đều rơi lệ. Thảo thấy thầy Khoa cúi đầu, chốc chốc lại gỡ kính ra lau đôi mắt nhòa lệ. Nhỏ Lựu đột ngột nói bên tai Thảo: "Tao có lỗi với thầy Thảo ơi!" - Rồi nó khóc thút thít như đứa con nít mới lên ba. Thảo nói nhỏ: "Mày đâu có làm gì xấu đâu mà lo". Lựu cứ khóc rầm rức: "Tại tụi mình không hiểu rõ cuộc sống đau khổ của thầy. Tao đã khinh thầy và đã làm những điều sai quấy". Thảo thấy Lựu quá buồn nên không hỏi tiếp.

Mấy tuần sau, cả trường lại nhốn nháo lên khi hay tin thầy Khoa đã vượt biên. Lớp Thảo sững sờ. Đám con gái vây quanh Thảo hỏi rằng tại sao thầy đi mà không từ già. Nhìn mặt đứa nào cũng y chang như đám ma của thầy Khan. Linh mấy ngày liên tục không nói với ai một lời. Hạnh thì lạnh chanh bảo rằng thầy còn nợ nó một câu hỏi mà không chịu trả lời.

Rồi tiếp theo đó Lựu đột ngột bỏ học và thông báo với bạn bè rằng nó không còn mơ ước gì cả. Cho đến một hôm Thảo nhận được thư của Lựu:

Sài gòn, ngày tháng năm 1978

Các bạn thân thương,

Đừng ngạc nhiên khi ta đột ngột bỏ trường ra đi. Ta đã chọn cho mình một cuộc sống khác. Sau cái chết của thầy Khan, tao tự hỏi: "Học để làm gì? Và sau khi mất thầy Khoa vĩnh viễn, tao có cảm giác đất nước mình không cần những người có tri thức". Đói khổ, đau đớn như thầy Khan làm sao đứng vững trên bục giảng. Cuộc đời hai người thầy quá trái ngược, cũng như phong cách của hai người làm tao suy nghĩ rất nhiều. Tao mãi mãi là con nhỏ không bao giờ có thể hiểu nổi cái lý thuyết cao siêu của Chủ Nghĩa Cộng Sản và tao cũng không hiểu vì sao thầy Khan lại ôm ấp giấc mộng thiên đường của Chủ Nghĩa Cộng Sản cho đến chết. Thầy Khoa - một thần tượng của đa số học sinh toàn trường lại từ bỏ quê hương. Tuổi trẻ của chúng mình có còn là hàng phượng đỏ chói chang, là niềm kiêu hãnh vô biên về tuổi mộng mơ

đẹp nhất đời không? Đã có nhiều đêm ta suy tư về số phận của tất cả bọn mình.

Các bạn ơi! Ta vẫn còn ôm trong lòng một niềm ăn năn là đã đối xử với thầy Khan không tốt. Ta là một đứa học trò ngổ ngáo nên ta không kịp hiểu rằng chế độ Miền Bắc đã đào tạo ra thầy và nhào nặn thầy thành một mẫu số chung. Ta chính là người đã chế giễu thầy trong hầu hết các giờ học. Ta là thủ phạm trét mắt mèo trên ghế thầy và cũng chính ta đã viết giấy dán trong giáo án của thầy số 35. Khi thầy chết ta không kịp xin thầy tha thứ.

Hôm nay viết những dòng chữ này để tâm hồn ta thanh thản đôi chút và phần nào vơi đi những nỗi buồn. Xin tạm biệt những người bạn thân yêu. Ta xin gởi lại khung trời mùa hạ những nụ hôn sau cùng của tuổi học trò và hãy nói giùm ta với những chùm phượng đỏ rằng ta yêu màu hoa ấy. Chúc các bạn thành công và hạnh phúc trong tương lai.

Thân thương

Ngọc Lựu

Bạn bè chuyền tay nhau đọc lá thư của Lựu đến nhàu nát.

* * *

Mùa thi đã chấm dứt. Một ngày trong tháng bảy, Thảo trở lại trường xem kết quả thi tốt nghiệp. Hai giờ chiều mà sân trường vắng hoe. Cây phượng trong sân trường đã nở đầy hoa. Những cánh hoa phượng đỏ thắm trông giống như những đóm lửa rực sáng đốt cháy cả bầu trời. Nắng hạ oi ả, chói chang và cả sân trường bừng lên hàng ngàn tiếng ve ngân. Tiếng

ve năm nay Thảo nghe buồn kỳ lạ. Nó không còn là tiếng ve của mùa hè những năm xa xưa. Bạn bè đâu rồi? Thảo nhìn quanh chỉ thấy những lớp học trống trơn. Người gác cổng đang quét những cánh phượng rơi trên mặt đất, thấy Thảo ông ngừng lại chào và khẽ mỉm cười. Thảo chào đáp lễ rồi quay sang nhìn những chùm phượng đang rung rinh trong nắng. Màu phượng rưng rưng làm lòng Thảo xao xuyến buồn man mác. Chưa có năm nào buồn như năm nay. Đời học trò vô tư, hồn nhiên đã vụt chấp cánh bay xa. Thảo đã nhận ra những thay đổi đột ngột trong tâm tư nàng từ khi thầy Khan chết, thầy Khoa bỏ ra đi và Lưu bỏ trường, bỏ lớp. Hôm nay là ngày cuối cùng Thảo đến trường. Nàng nhìn tên của từng người bạn và hiểu rằng tất cả đã chuẩn hành trang lên đường. Nàng sẽ không còn những ngày nô đùa với bạn bè, không còn những ngày ngồi yên lặng trong lớp học uống từng lời của thầy, cô, nghe giọng nói, tiếng cười đùa nghịch ngợm của đám bạn bè hay phá phách. Còn đâu những mùa hè chuyển tay nhau những quyển lưu bút viết đầy những dòng chữ thân thương. Còn đâu những ngày bạn bè ngồi bên nhau nhặt từng cánh phượng rơi ép vào trang sách và những ngày rong chơi



dưới cơn mưa hè mát lạnh làm ướt mềm mái tóc. Trường lớp sẽ ngủ yên. Từ đây, đời học trò đầy hoa bướm mộng mơ đã khép lại sau lưng Thảo. Tương lai đang mở ra trước mắt hay chỉ là một giấc mơ đầy ảo tưởng. Thảo quay ra cổng và đứng nhìn ngôi trường lần cuối cùng. Người gác cổng đã trở lại. Ông ta gọi:

- Cô Thảo, cô có thư. Tôi chờ cô lâu lắm và hy vọng cô trở lại.

- Thư ai đó chú Năm.

Ông già trao cho Thảo bọc giấy nhỏ, rồi mỉm cười có vẻ bí mật:

- Về nhà mở ra xem.

Thảo đón lấy và nhét vội vào giỏ xách:

- Cám ơn bác nhiều. Đây là địa chỉ của con. Hôm nào bác rảnh ghé nhà con chơi.

Đẩy chiếc xe đạp ra khỏi cổng. Thảo không nén được sự tò mò. Nàng mở gói giấy ra xem và tìm nàng đập rộn lên một niềm vui khôn tả. Thảo bất giác hét lên vui sướng: “Ôi! Thư của thầy Khoa. Thầy còn sống. Cám ơn trời phật. Thầy ơi! Thầy ơi! Mong một ngày hạnh ngộ”.

Bình Dương,

những ngày vào hạ 6- 1984

Viết lại 6-2000 tại Maryland

(Trích trong tập truyện «Đóa Phù Dung»)

Phong Thu